

# AUSTRALIA VÀ VIỆT NAM CHIẾN LƯỢC TĂNG CƯỜNG HỢP TÁC KINH TẾ



Australian Government



ISBN: 978-1-74322-599-8

### BẢN QUYỀN SÁNG TẠO

Chiến lược Tăng cường Hợp Tác Kinh tế Việt Nam-Australia của Khối Thịnh vượng Chung Australia (ấn phẩm này) được bảo vệ bởi bản quyền thuộc chủ sở hữu hoặc được cấp phép bởi Khối Thịnh vượng Chung Australia.

Tài liệu trong ấn phẩm này được cấp phép theo Giấy phép Quốc tế Creative Commons Attribution 4.0 (<http://creativecommons.org/licenses/by/4.0>), ngoại trừ:

Quốc huy Khối Thịnh vượng Chung;

Logo của Bộ Ngoại giao và Thương mại;

Bất kỳ tài liệu nào được bảo hộ bởi nhãn hiệu; và

bất kỳ hình ảnh nào được xác định là được cấp phép từ một nguồn khác trong phần nguồn gốc hình ảnh.

Giấy phép Quốc tế ghi nhận nguồn gốc Creative Commons Attribution 4.0 là một thỏa thuận cấp phép chuẩn, cho phép người dùng sao chép, phân phối, truyền tải và điều chỉnh ấn phẩm này với điều kiện là người dùng phải ghi nhận nguồn gốc của ấn phẩm. Mã pháp lý đầy đủ của giấy phép (bao gồm mọi điều kiện cấp giấy phép liên quan) có sẵn trên trang web Creative Commons có thể truy cập bằng cách sử dụng liên kết này: <https://creativecommons.org/licenses/by/4.0/legalcode>

Mong muốn của Khối Thịnh vượng Chung là người dùng ghi nhận nguồn gốc nội dung từ trang web này bằng cách sử dụng câu từ sau: Nguồn: Được cấp phép từ Khối Thịnh vượng Chung Australia theo Giấy phép Quốc tế ghi nhận nguồn gốc Creative Commons Attribution 4.0. Khối Thịnh vượng Chung Australia không nhất thiết phải chứng thực nội dung của ấn phẩm này.

### GHI NHẬN NGUỒN GỐC HÌNH ẢNH

Trừ khi có ghi nhận khác về nguồn gốc của các hình ảnh thì hình ảnh trên trang web này được cung cấp từ Bộ Ngoại giao và Thương mại Australia hoặc Unsplash, như được chỉ rõ.

### TUYÊN BỐ TỪ CHỐI TRÁCH NGHIỆM

Khối Thịnh vượng Chung Australia, thông qua Bộ Ngoại giao và Thương mại, rất cẩn trọng trong việc đảm bảo thông tin được trình bày trong ấn phẩm này mang tính chính xác nhất có thể tại thời điểm xuất bản. Khối Thịnh vượng Chung không đảm bảo hoặc chấp nhận bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào phát sinh hoặc liên quan đến tính chính xác, độ tin cậy, tính cập nhật hoặc tính đầy đủ của bất kỳ tài liệu nào trong ấn phẩm này. Trước khi đưa ra những hành động dựa trên

thông tin, quan điểm và hướng dẫn được cung cấp trong ấn phẩm này, lời khuyên đối với người dùng là nên tự kiểm tra kỹ lưỡng và tìm kiếm tư vấn từ các bên chuyên môn phù hợp nếu cần thiết.

### VIỆC SỬ DỤNG QUỐC HUY

Các điều khoản liên quan đến việc sử dụng Quốc huy của Khối Thịnh vượng Chung được nêu chi tiết trên trang web 'Đây là một vinh dự': <https://www.pmc.gov.au/resource-centre/government/commonwealth-coat-arms-information-and-guidelines>.

### MỌI THẮC MẮC VỀ ẤN PHẨM NÀY XIN VUI LÒNG GỬI TỚI:

Bộ phận Kinh tế Việt Nam

Bộ Ngoại giao và Thương mại

Tòa nhà RG Casey, John McEwen Crescent

Barton ACT 0221

Email: [vietnameconomicstrategy@dfat.gov.au](mailto:vietnameconomicstrategy@dfat.gov.au)

### TRANG WEB

[australia-vietnam-eees.gov.au](http://australia-vietnam-eees.gov.au)

Thiết kế bìa, đồ họa bên trong và kiểu chữ của Oliver Grace Pty Ltd

In ấn của CanPrint Communications Pty Ltd

Xuất bản vào tháng 12 năm 2021

© Bản quyền 2021

Việt Nam và Australia có chung khát khao trong việc thúc đẩy thương mại và đầu tư song phương nhằm hỗ trợ tăng trưởng kinh tế bền vững và bao trùm của hai nước.

Chiến lược và Kế hoạch thực hiện đặt ra tầm nhìn để giúp hai nước hợp tác hướng tới tăng cường thương mại và đầu tư hai chiều.



# NỘI DUNG

|  |           |
|--|-----------|
| <b>Chiến lược</b>  | <b>7</b>  |
| <b>Tổng quan</b>   | <b>8</b>  |
| Bối cảnh kinh tế và chiến lược toàn cầu  | 9         |
| Quan hệ Đối tác Chiến lược giữa Australia và Việt Nam  | 9         |
| Việt Nam có nền kinh tế mạnh mẽ và hấp dẫn đối với các nhà đầu tư                                      | 10        |
| Nền kinh tế tiên tiến của Australia vẫn kiên cường   | 11        |
| Quan hệ thương mại căn bản   | 12        |
| Quan hệ đầu tư căn bản   | 14        |
| Hợp tác phát triển nhằm hỗ trợ thương mại và đầu tư song phương  | 15        |
| <b>Sớm phục hồi sau Covid 19</b>   | <b>16</b> |
| Đại dịch COVID-19 đã và đang ảnh hưởng đến nền kinh tế của hai nước                                    | 17        |
| COVID-19 đã và đang thúc đẩy đổi mới công nghệ kỹ thuật số   | 17        |
| Nhiều lĩnh vực tiếp tục phát triển mạnh mẽ   | 17        |
| Mối quan hệ thương mại và đầu tư của hai nước sẽ phát triển mạnh mẽ trong ‘trạng thái bình thường mới’ | 18        |
| <b>Thúc đẩy môi trường kinh doanh và đầu tư phát triển</b>   | <b>20</b> |
| <b>Khai thác cơ hội trong những lĩnh vực quan trọng</b>  | <b>22</b> |
| Giáo dục, kỹ năng và đào tạo   | 24        |
| Tài nguyên và năng lượng   | 26        |
| Nông, lâm nghiệp và thủy sản   | 28        |
| Ngành sản xuất   | 30        |
| Ngành du lịch  | 31        |
| Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo  | 32        |

|  |           |
|--|-----------|
| Kinh tế số   | 34        |
| Ngành dịch vụ  | 36        |
| Thúc đẩy thương mại quốc tế tự do và cởi mở                                      | 38        |
| Tăng cường hệ thống thương mại đa phương dựa trên luật lệ                        | 39        |
| Triển khai các Hiệp định Thương mại Tự do mà Việt nam và Australia là thành viên | 39        |
| Hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng cơ hội từ các Hiệp định Thương mại Tự do            | 40        |
| Tài liệu tham khảo   | 42        |
| <b>Kế hoạch thực hiện</b>  | <b>45</b> |
| Tổng quan  | 46        |
| Quan hệ đối tác chiến lược Australia – Việt Nam                                  | 47        |
| Thúc đẩy môi trường kinh doanh và đầu tư hấp dẫn                                 | 48        |
| Giáo dục, kỹ năng và đào tạo   | 51        |
| Tài nguyên và năng lượng   | 53        |
| Nông, lâm nghiệp và thủy sản   | 55        |
| Ngành sản xuất   | 58        |
| Ngành du lịch  | 59        |
| Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo  | 60        |
| Kinh tế số   | 62        |
| Các ngành dịch vụ  | 64        |
| Xúc tiến Thương mại và Đầu tư tự do và cởi mở                                    | 65        |



Australia và Việt Nam chiến lược tăng cường hợp tác kinh tế

# CHIẾN LƯỢC

Chiến lược đặt ra tầm nhìn về cách thức mà Australia và Việt Nam có thể hợp tác nhằm đạt mục tiêu trở thành TOP 10 đối tác thương mại hàng đầu và tăng gấp đôi đầu tư hai chiều.





Nội dung

# TỔNG QUAN



| Đại sứ Australia tại Việt Nam, bà Robyn Mudie và Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc.



Việt Nam và Australia có chung tham vọng thúc đẩy thương mại và đầu tư song phương. Thương mại và đầu tư giữa hai nước góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bao trùm, nâng cao thu nhập, tạo ra và hỗ trợ việc làm cho người lao động và giúp làm ra sản phẩm rẻ hơn cho cá nhân và doanh nghiệp. Đây chính là lúc để làm sâu sắc hơn nữa quan hệ kinh tế giữa Việt Nam và Australia. Điều này sẽ giúp hai nước phục hồi sau đại dịch COVID-19.

Chiến lược này và Kế hoạch thực hiện đi kèm để ra một tầm nhìn về lý do tại sao và làm thế nào chúng ta có thể hợp tác để đạt mục tiêu trở thành một trong mười đối tác thương mại hàng đầu của nhau và tăng gấp đôi đầu tư hai chiều. Chiến lược này tập trung vào các lĩnh vực kinh tế quan trọng mà Việt Nam và Australia đều có thế mạnh đặc biệt để xây dựng mối quan hệ thương mại và đầu tư, đồng thời đây cũng là những lĩnh vực có tiềm năng lớn nhất giúp hai nước phục hồi sau đại dịch và đạt được những mục tiêu đề ra trong Chiến lược này.

## BỐI CẢNH KINH TẾ VÀ CHIẾN LƯỢC TOÀN CẦU

Tăng trưởng kinh tế ở khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương đã và đang định hình lại bối cảnh thế giới. Khu vực này chiếm 58% dân số thế giới, 63% GDP của thế giới<sup>1</sup> và 46% thương mại hàng hóa của thế giới<sup>2</sup>. Việt Nam và các quốc gia thành viên khác của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) là trung tâm của khu vực sôi động này.

Đại dịch đã và đang có tác động nghiêm trọng đến hoạt động kinh tế toàn cầu. Các nền kinh tế dù phát triển hay đang phát triển đều rơi vào tình trạng suy thoái toàn cầu trầm trọng nhất kể từ cuộc Đại suy thoái. Phục hồi sau COVID-19, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và tạo việc làm là những đặc điểm chính của Chiến lược và Kế hoạch thực hiện này. Điều này sẽ đem lại lợi ích cho Australia và Việt Nam, đồng thời góp phần vào sự phục hồi rộng hơn của khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương.

Nhận thức rằng một quốc gia không thể đạt được tăng trưởng kinh tế bền vững, lâu dài nếu không đảm bảo sự tham gia của mọi người dân và COVID-19 đã gây ra

những tác động không đồng đều tới phụ nữ và trẻ em gái, cả hai nước đã cam kết rằng Chiến lược sẽ đảm bảo các nguyên tắc đa dạng, bao trùm, hòa nhập và bình đẳng.

Để ghi nhận tầm quan trọng của việc nữ giới tham gia bình đẳng vào nền kinh tế, Chiến lược sẽ hỗ trợ các sáng kiến trao cơ hội và loại bỏ các rào cản đối với việc tham gia và lãnh đạo của nữ giới trong lĩnh vực thương mại và đầu tư, ở tất cả các cấp và trong tất cả các lĩnh vực.

## QUAN HỆ ĐỐI TÁC CHIẾN LƯỢC GIỮA AUSTRALIA VÀ VIỆT NAM

Ngày 26/2/1973, Việt Nam và Australia đã thiết lập mối quan hệ ngoại giao. Kể từ đó, mối quan hệ nhân dân giữa hai nước không ngừng lớn mạnh, bao gồm thông qua du lịch, kinh doanh, giáo dục và di cư dài hạn. Hiện có gần 300.000 người gốc Việt sống ở Australia và tiếng Việt là ngôn ngữ được nói nhiều thứ năm ở Australia. Nhiều người Úc đã đến Việt Nam để du lịch, có những người đến sống ở Việt Nam để xây dựng mối quan hệ thương mại và đầu tư giữa hai nước hoặc đã di cư đến Việt Nam với gia đình của họ.

Quan hệ song phương giữa Việt Nam và Australia rất bền chặt, dựa trên sự tin tưởng, thấu hiểu và tôn trọng lẫn nhau. Hai nước đã thiết lập quan hệ Đối tác Toàn diện vào năm 2009 và nâng quan hệ lên Đối tác Chiến lược vào tháng 3 năm 2018 với cam kết phát triển sâu sắc hơn mối quan hệ thương mại và đầu tư song phương, và theo đuổi thương mại và đầu tư cởi mở hơn thông qua hội nhập kinh tế toàn cầu và khu vực. Australia và Việt Nam đã nhất trí Kế hoạch hành động nhằm thúc đẩy quan hệ Đối tác Chiến lược vào ngày 5/11/2020 trong giai đoạn 2020-2023.

Thêm vào đó, năm 2019 Australia và Việt Nam đã nhất trí xây dựng Chiến lược tăng cường hợp tác kinh tế với mục tiêu hai nước trở thành một trong mười đối tác thương mại hàng đầu của nhau và tăng gấp đôi đầu tư hai chiều. Điều này phản ánh cam kết chung trong việc xây dựng quan hệ đối tác chiến lược năm 2018.



Diện mạo trung tâm Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Nhờ định hướng của Chiến lược Phát triển Kinh tế - Xã hội 2011 - 2020, nền kinh tế Việt Nam đã tăng trưởng trung bình 6,2%/năm. Ảnh của Tron Le thuộc Unsplash.

## VIỆT NAM CÓ NỀN KINH TẾ MẠNH MẼ VÀ HẤP DẪN ĐỐI VỚI CÁC NHÀ ĐẦU TƯ

Kể từ khi cải cách Đổi mới bắt đầu vào năm 1986, Việt Nam đã đạt được mức tăng trưởng kinh tế - xã hội đáng kể. Được định hướng theo Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội (SEDS) 2011-2020, kinh tế Việt Nam tăng trưởng bình quân 6,2%/năm<sup>5</sup>. Đồng thời, GDP bình quân đầu người của Việt Nam đã tăng hơn gấp đôi<sup>4</sup>.

Nền kinh tế Việt Nam thu hút dòng vốn đầu tư mạnh mẽ trong và ngoài nước. Sự nhanh chóng trong công nghiệp hoá, sự gắn gũi về địa lý với các nền kinh tế đang phát triển nhanh chóng và để cao tự do hóa thương mại đã đưa Việt Nam trở thành một trong những nền kinh tế tập trung phát triển thương mại nhất trên thế giới. Điều này được chứng minh qua những bước tiến trong bảng xếp hạng quốc tế về chỉ số cạnh tranh và thuận lợi kinh doanh của Việt Nam, cụ thể là:

- Theo Hội nghị Liên hợp quốc về Thương mại và Phát triển, Việt Nam là điểm đến được xếp hạng 19 trên toàn cầu về vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào năm 2020, tăng 5 bậc so với năm 2019<sup>5</sup>;
- Xếp hạng của Việt Nam trong Chỉ số năng lực cạnh tranh toàn cầu của Diễn đàn Kinh tế Thế giới (WEF) đã tăng 10 bậc lên vị trí thứ 67 (bước nhảy vọt lớn nhất của bất kỳ nền kinh tế nào trên thế giới) vào năm 2019;
- Theo Chỉ số Thuận lợi Kinh doanh của Ngân hàng Thế giới, Việt Nam tăng 12 bậc từ vị trí 82 trong năm 2016 lên vị trí thứ 70 trong năm 2020; và
- Tỷ lệ dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài FDI trên GDP (một chỉ số tích cực quan trọng của môi trường kinh doanh) thuộc hàng cao nhất trong khu vực Đông Nam Á với 6,2% trên tổng GDP năm 2019<sup>6</sup>.

Sự tăng trưởng kinh tế nhanh chóng của Việt Nam được củng cố một phần là nhờ tỷ lệ tham gia ngày càng tăng của lực lượng lao động nữ. Việt Nam là một trong những nước có tỷ lệ tham gia của lao động nữ

cao nhất thế giới. Tính đến năm 2019, khoảng 79% nữ giới từ 15 đến 64 tuổi tham gia lực lượng lao động, so với nam giới là 84%. Con số này liên tục được duy trì ở mức cao trong khoảng hai thập kỷ qua<sup>7</sup>.

Mặc dù tỷ lệ tham gia lực lượng lao động tương đối cao trong gần hai thập kỷ vừa qua, sự bất bình đẳng giới vẫn tồn tại trong lĩnh vực lao động, khởi nghiệp và trong nền kinh tế ở Việt Nam cũng như ở Australia và các nước khác.

## NỀN KINH TẾ TIÊN TIẾN CỦA AUSTRALIA VẪN KIÊN CƯỜNG

Kể từ đầu những năm 1990, tốc độ tăng trưởng GDP của Australia đã đạt trung bình 3,2% mỗi năm (cao hơn bất kỳ nền kinh tế tiên tiến lớn khác trên thế giới<sup>8</sup>). Nền kinh tế Australia đã ghi nhận một giai đoạn tăng trưởng kinh tế chưa từng có, chỉ bị gián đoạn bởi ảnh hưởng do đại dịch COVID-19.

Nhu cầu rất lớn về tài nguyên thiên nhiên, năng lượng và nông sản từ các nền kinh tế đang phát triển nhanh chóng ở khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, trong đó có Việt Nam, đã và đang là một động lực quan trọng của tăng trưởng kinh tế và hội nhập khu vực đối với Australia. Nhu cầu ngày càng tăng từ khu vực đối với giáo dục, du lịch và các dịch vụ chuyên nghiệp khác của Australia cũng đã góp phần vào tăng

trưởng kinh tế của nước này. Sức mạnh và khả năng chống chịu tốt của nền kinh tế Australia cũng dựa trên quản trị tốt và các thể chế mạnh mẽ.

Thành công kinh tế của Australia được phản ánh trong các biện pháp cạnh tranh quốc tế và mức độ thuận lợi kinh doanh, bao gồm:

- Tính đến năm 2020, Australia là nền kinh tế lớn thứ 13 trên thế giới, với GDP hàng năm gần 1,4 nghìn tỷ USD<sup>9</sup>;
- Chỉ số Năng lực Cạnh tranh Toàn cầu của Diễn đàn Kinh tế Thế giới năm 2019 xếp hạng Australia ở vị trí thứ 16;
- Chỉ số Thuận lợi Kinh doanh của Ngân hàng Thế giới năm 2020 đã xếp hạng Australia ở vị trí 14.

Australia nhận thấy thành công liên tục của nền kinh tế của mình nhờ vào việc đảm bảo sự tham gia của lực lượng lao động nữ và an ninh kinh tế cho nữ giới. Vào tháng 5 năm 2021, tỷ lệ tham gia lực lượng lao động của nữ giới tại Australia là 61,8% và chênh lệch về thu nhập giữa nam giới và nữ giới vẫn tồn tại ở mức 13,4%<sup>10</sup>.

Để nhận biết các thách thức lâu dài và vượt qua những thử thách do đại dịch COVID-19 gây ra, Australia tiếp tục ưu tiên sự tham gia của nữ giới vào nền kinh tế cùng với một loạt các biện pháp được đưa ra, ví dụ như trong Tuyên bố An ninh Kinh tế Phụ nữ 2020 và Tuyên bố ngân sách phụ nữ 2020-21.



Nhu cầu lớn của Australia với tài nguyên, năng lượng và nông sản từ các nền kinh tế tăng trưởng cao trong khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, trong đó có Việt Nam, đã và đang là một động lực quan trọng cho phát triển và hội nhập kinh tế trong khu vực. Nguồn: Bộ Ngoại giao và Thương mại Australia/Nathan Fulton.



## QUAN HỆ THƯƠNG MẠI CĂN BẢN

Có rất ít cạnh tranh trực tiếp trong cơ cấu thương mại giữa Australia và Việt Nam mà thay vào đó là sự bổ sung mạnh mẽ, mang lại cơ hội hợp tác thương mại sâu sắc hơn. Qua thời gian, Việt Nam đã sản xuất đa dạng hoá các sản phẩm với số lượng ngày càng lớn hơn, khiến Việt Nam trở nên cạnh tranh hơn và hấp dẫn hơn đối với khách hàng Australia. Và khi nền kinh tế Việt Nam đang tiếp tục phát triển và mức sống của người dân ngày càng được cải thiện, thì nhu cầu về năng lượng, nguyên liệu thô, thực phẩm và giáo dục cũng tăng lên. Cả hai nước đều được hưởng lợi từ tăng trưởng kinh tế, với thế mạnh của mỗi quốc gia giúp đáp ứng nhu cầu của nhau.

### Danh mục xuất nhập khẩu những hàng hóa hàng đầu – trong năm 2020<sup>11</sup>

| Nhập khẩu hàng đầu các hàng hóa của Việt Nam vào Australia (Đô la Úc) |                 |
|---|-----------------|
| Thiết bị viễn thông & phụ kiện  | 1.52 tỷ đô la   |
| Giày dép  | 546 triệu đô la |
| Màn hình, máy chiếu và TV   | 448 triệu đô la |
| Nội thất, nệm và đệm  | 327 triệu đô la |
| Dầu thô   | 221 triệu đô la |
| Xuất khẩu hàng đầu của Australia vào Việt Nam (Đô la Úc)              |                 |
| Than  | 2.045 tỷ đô la  |
| Quặng sắt và tinh quặng sắt   | 1.106 tỷ đô la  |
| Động vật tươi sống (ngoại trừ hải sản)                                | 525 triệu đô la |
| Lúa mì  | 355 triệu đô la |
| Nhôm  | 273 triệu đô la |

Trong 20 năm qua, quan hệ thương mại hai chiều Việt Nam – Australia đã tăng trưởng trung bình 8,6% mỗi năm, nhanh hơn nhiều so với tăng trưởng thương mại chung của Australia (5,8% một năm trong vòng 20 năm qua) và nhanh hơn mức tăng trưởng thương mại cùng kỳ của Australia với các nước trong khối ASEAN (5,5%). Tổng kim ngạch thương mại hàng hóa và dịch vụ hai chiều đạt giá trị 14,6 tỷ đô la Úc trong năm 2020<sup>12</sup>.

Sự tăng trưởng về giá trị thương mại của hai nước được phản ánh trong tầm quan trọng tương đương của hai bên trên phương diện là đối tác thương mại. Việt Nam là đối tác thương mại song phương lớn thứ 19 của Australia trong năm 2000 và vươn lên vị trí thứ 13 trong năm 2020. Đối với Việt Nam, Australia là đối tác thương mại hàng hoá lớn thứ 14 trong năm 2020<sup>13</sup>.

### Xếp hạng đối tác thương mại hàng hóa Việt Nam và Australia<sup>14</sup>

#### Thứ hạng của Việt Nam trong Bảng xếp hạng các đối tác thương mại hàng hóa hàng đầu của Australia

| 2005        | 2010        | 2015        | 2020        |
|-------------|-------------|-------------|-------------|
| Thứ hạng 16 | Thứ hạng 17 | Thứ hạng 15 | Thứ hạng 13 |

#### Thứ hạng của Australia trong Bảng xếp hạng các đối tác thương mại hàng hóa hàng đầu của Việt Nam

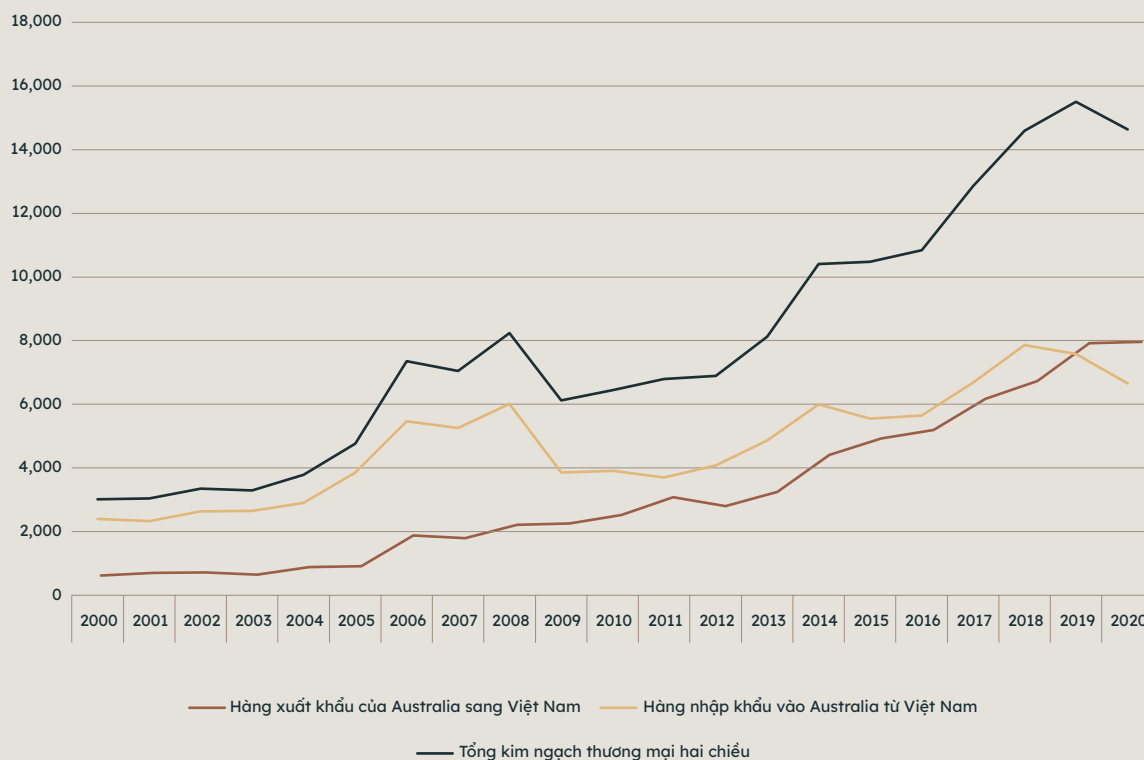
| 2005       | 2010       | 2015        | 2020        |
|------------|------------|-------------|-------------|
| Thứ hạng 8 | Thứ hạng 9 | Thứ hạng 16 | Thứ hạng 14 |

Để đáp ứng mục tiêu thương mại của chiến lược này, thương mại song phương giữa hai nước sẽ cần phải tiếp tục tăng trưởng nhanh hơn so với thương mại với các đối tác khác. Với khả năng phục hồi kiên cường bền bỉ và có khả năng bổ sung cho nhau của hai nền kinh tế Australia và Việt Nam, mục tiêu này khả thi khi được hỗ trợ bởi Kế hoạch Triển khai để thúc đẩy hơn nữa thương mại và đầu tư trong các lĩnh vực cụ thể.



Nền kinh tế phát triển và đời sống người dân Việt Nam được nâng cao kéo theo nhu cầu gia tăng về năng lượng, nguyên vật liệu thô, thực phẩm và giáo dục. Ảnh của Jeremy Simmons thuộc Unsplash.

### Thương mại giữa Australia và Việt Nam (Hàng hóa và Dịch vụ) (triệu đô la Úc)



Dựa trên số liệu thương mại của Cục Thống kê Australia (ABS) trên cơ sở dữ liệu STARS của Bộ Ngoại giao và Thương mại Australia (DFAT), danh mục ABS 5368.0.55.003 và dữ liệu không công bố của ABS

## QUAN HỆ ĐẦU TƯ CĂN BẢN

Đầu tư song phương giữa Australia và Việt Nam cũng đã tăng lên, nhưng vẫn còn cơ hội để tiếp tục phát triển hơn nữa. Tổng lượng đầu tư hai chiều lên tới 2,17 tỷ đô la Úc vào tháng 12 năm 2020<sup>15</sup>. Để đáp ứng các mục tiêu của Chiến lược này, vốn đầu tư hai chiều sẽ cần phải tăng gấp đôi lên tới 4,36 tỷ đô la Úc.

Đầu tư của Việt Nam vào Australia (cả trực tiếp lẫn danh mục đầu tư) đã tăng năm lần, từ 155 triệu đô la Úc năm 2008 lên tới 785 triệu đô la Úc trong năm 2020. Đầu tư tăng mạnh từ năm 2010 đến 2014, sau khi hiệp định Khu vực thương mại tự do ASEAN-Australia-New Zealand (AANZFTA) chính thức có hiệu lực<sup>16</sup>. Trong năm 2019, các nhà đầu tư Việt Nam đã đầu tư vào Australia nhiều hơn bất kỳ quốc gia nào khác<sup>17</sup>. Các nhà đầu tư nổi bật của Việt Nam bao gồm Tập đoàn Hòa Phát và Tập đoàn TH trong lĩnh vực chăn nuôi gia súc.

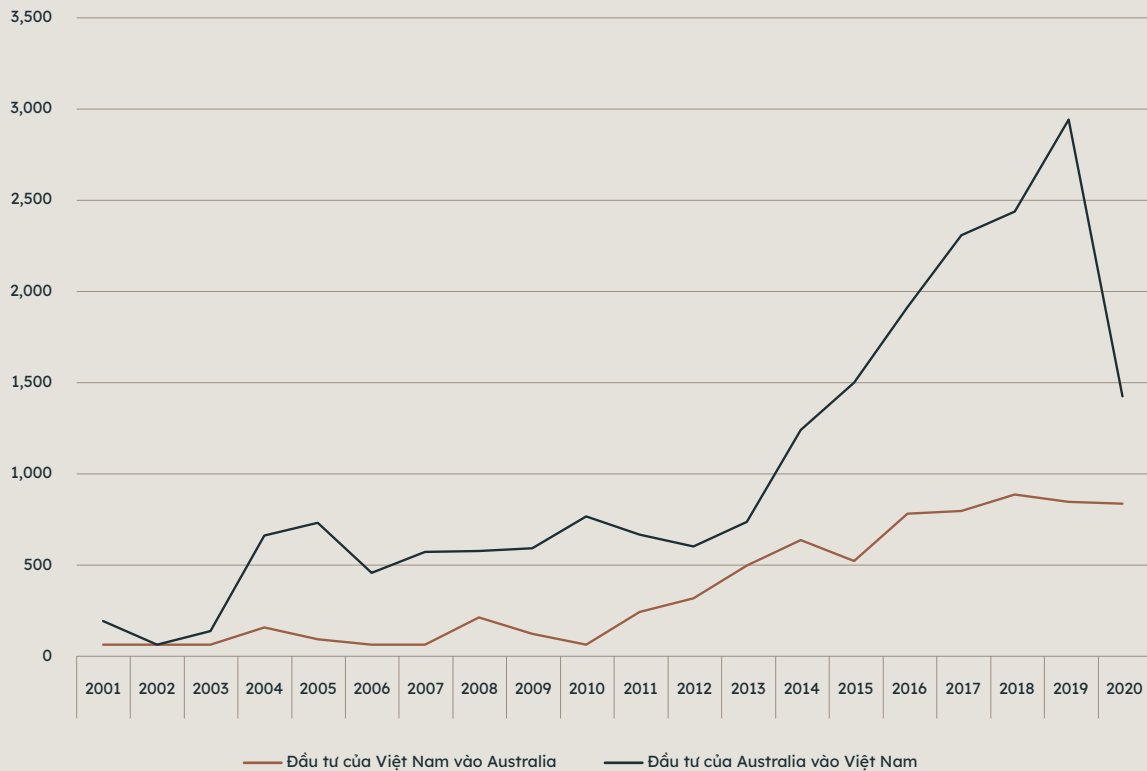
Tính đến tháng 12 năm 2020, tổng lượng đầu tư của Australia vào Việt Nam là 1,38 tỷ đô la Úc (chiếm 0,51% tổng vốn đầu tư đăng ký vào Việt Nam và đứng thứ 20

trong tất cả các quốc gia có đầu tư vào Việt Nam)<sup>18</sup>. Đầu tư của Australia tập trung chủ yếu vào các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo; dịch vụ ăn uống; nông, lâm nghiệp và thủy sản. Các nhà đầu tư lớn của Australia vào Việt Nam bao gồm Austal, Tập đoàn khoáng chất Blackstone, BlueScope Steel, Tập đoàn CBH, LOGOS, Linfox, Tập đoàn Mavin, Đại học RMIT và tập đoàn SunRice.



Đại sứ Australia Robyn Mudie và Tổng Lãnh sự Australia Julianne Cowley đến thăm cơ sở sản xuất của SunRice tại Việt Nam – một khoản đầu tư lớn từ Australia.

Đầu tư song phương Australia – Việt Nam (cổ phiếu, triệu đô la Úc)



Nguồn: Danh mục ABS số 5352.0 – Vị thế đầu tư quốc tế, Australia: Số liệu thống kê bổ sung, 2019



## HỢP TÁC PHÁT TRIỂN NHẪM HỖ TRỢ THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ SONG PHƯƠNG

Việt Nam đã tìm cách huy động hiệu quả các nguồn lực tài chính cho phát triển, bao gồm hỗ trợ phát triển chính thức (ODA). Với khoản viện trợ phát triển của nước ngoài (ODA) trị giá 78,9 triệu đô la Úc trong năm 2020-21, Australia là một đối tác quan trọng trong việc hỗ trợ chương trình hội nhập và cải cách kinh tế của Việt Nam.

Aus4Reform – Chương trình Australia hỗ trợ cải cách kinh tế Việt Nam tạo ra tác động tích cực đến các hoạt động kinh tế bằng cách cải thiện môi trường kinh doanh và tạo thuận lợi cho sản xuất kinh doanh tại Việt Nam.

Chương trình Đối tác Đổi mới sáng tạo Australia – Việt Nam (Aus4Innovation) đã nâng cao năng lực của hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia của Việt Nam, giúp ngành nông nghiệp và lương thực của Việt Nam có sự phát triển bền bỉ, giúp kinh tế Việt Nam tăng trưởng, có khả năng đối mặt với những thách thức của thời đại tương lai kỹ thuật số.



Một trang trại nuôi tôm ở miền Nam Việt Nam, nơi mà Aus4Innovation hỗ trợ một dự án về giám sát chất lượng nước cho nuôi trồng thủy sản.

Chính phủ Australia cũng đã làm việc với các tổ chức tài chính như Ngân hàng Thế giới và Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) để cải thiện hơn nữa sự phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam. Dự án điển hình là Dự án xây cầu Cao Lãnh do Australia phối hợp với ADB cấp vốn đầu tư, đã giúp thúc đẩy đầu tư lĩnh vực tư nhân và ngành công nghiệp địa phương bằng cách tháo gỡ nút thắt giao thông thiết yếu và giúp kết nối

các nhà xuất khẩu với các thị trường lớn ở Việt Nam, Campuchia và Thái Lan.

Chương trình phát triển nguồn nhân lực Aus4Skills của Australia đã giúp kết nối các chuyên gia của Australia và Việt Nam để phát triển mô hình bền vững giúp nâng cao kỹ năng cần thiết phục vụ cho các ngành công nghiệp của Việt Nam, trong đó sẽ trang bị cho sinh viên tốt nghiệp các chương trình đào tạo kỹ thuật và dạy nghề có năng lực làm việc trong lĩnh vực kho vận (logistics) để nâng cao năng suất lao động cho Việt Nam.

Những học bổng do Chính phủ Australia tài trợ cho công dân Việt Nam sẽ tiếp tục xây dựng quan hệ đối tác thể chế và nhân dân giữa hai nước lâu dài và tìm ra các giải pháp cho những thách thức chung của hai quốc gia và khu vực.

Chương trình Cựu sinh viên Australia tại Việt Nam hỗ trợ các cựu sinh viên đã từng học tại các trường Đại học Australia để có thể đóng góp cho sự phát triển trong lĩnh vực của họ, cho sự phát triển cộng đồng và quốc gia, đồng thời tăng cường kết nối với Australia. Cựu sinh viên Australia tại Việt Nam am hiểu rõ hơn về môi trường kinh doanh của Việt Nam và giúp đỡ các doanh nghiệp Australia tại Việt Nam.

Hợp tác phát triển giữa Australia và Việt Nam bao gồm tập trung mạnh vào việc tăng cường trao quyền kinh tế cho phụ nữ, với sự hỗ trợ tham gia của nữ giới vào thị trường lao động và vào chuỗi giá trị toàn cầu. Ví dụ như, sáng kiến Aus4Equality hỗ trợ nông dân Việt Nam, các nhà cung cấp dịch vụ kho vận (logistics) và các nhà khai thác du lịch của Việt Nam nhằm giúp phục hồi và cải thiện sinh kế cho họ, đặc biệt là đối với các doanh nghiệp do phụ nữ và các nhóm dân tộc thiểu số làm lãnh đạo, và thông qua Chương trình Việc làm Tốt hơn của ILO-IFC, Australia tiếp tục thúc đẩy hơn nữa quyền được có môi trường làm việc tốt thông qua ủng hộ các tiêu chuẩn lao động và trao quyền kinh tế cho phụ nữ trong các nhà máy may mặc của Việt Nam nơi có lực lượng lao động chủ yếu là phụ nữ.

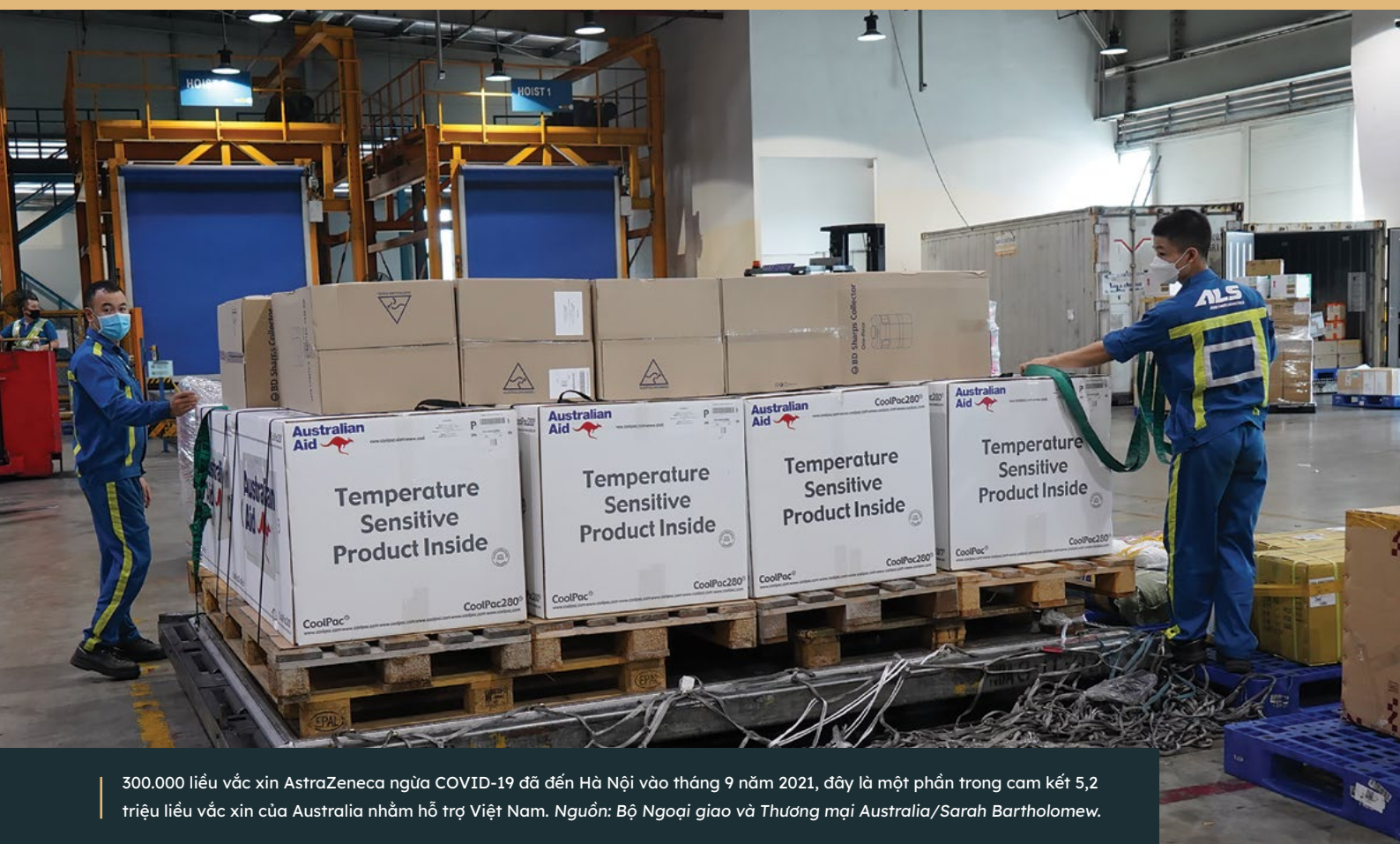
Ngoài ra, hợp tác phát triển mở rộng giữa Australia và Việt Nam cũng hỗ trợ những nỗ lực của Việt Nam trong tăng cường an ninh và hệ thống y tế, nâng cao nhận thức về các tiêu chuẩn nhân quyền, tăng cường năng lực thể chế, đào tạo các nhà lãnh đạo tương lai và trong những lĩnh vực khác. Chính những nỗ lực này sẽ giúp củng cố đẩy mạnh khả năng phục hồi và tính ổn định của nền kinh tế và xã hội Việt Nam.



Kế hoạch thực hiện cho phần này ở trang số 47.

Nội dung

# SỚM PHỤC HỒI SAU COVID-19



300.000 liều vắc xin AstraZeneca ngừa COVID-19 đã đến Hà Nội vào tháng 9 năm 2021, đây là một phần trong cam kết 5,2 triệu liều vắc xin của Australia nhằm hỗ trợ Việt Nam. Nguồn: Bộ Ngoại giao và Thương mại Australia/Sarah Bartholomew.

Đại dịch COVID-19 đã gây ra một cú sốc với nền kinh tế toàn cầu, nhưng nó có ảnh hưởng khác nhau đến từng quốc gia và từng ngành trên thị trường. Chuỗi giá trị toàn cầu đã bị đứt gãy do thiếu hụt nguồn cung đầu vào và do sự gián đoạn của các quy trình sản xuất và kinh doanh. Các biện pháp phong tỏa, cách ly và hạn chế đi lại được đưa ra để bảo vệ sức khỏe và ngăn chặn sự lây lan của COVID-19, đã phá vỡ các phương thức thương mại và đầu tư từng được thiết lập trước đây.

Các lĩnh vực phụ thuộc nhiều vào sự di chuyển quốc tế của người dân như du lịch, giáo dục, hàng không và vận tải hàng không bị ảnh hưởng đặc biệt. Du lịch giữa Việt Nam và Australia gần như bị ngừng lại, ảnh hưởng đến hai trong số mười mặt hàng xuất khẩu hàng đầu, đó là tạm dừng du lịch (ảnh hưởng đến xuất khẩu du lịch của Việt Nam sang Australia) và cản trở sinh viên mới sang Australia để bắt đầu các khoá học mới (ảnh hưởng đến xuất khẩu giáo dục của Australia sang Việt Nam).

Đại dịch ảnh hưởng đến nữ giới và nam giới theo các cách khác nhau. Nữ giới ở cả Australia và Việt Nam đều trải qua sự bất an kinh tế lớn hơn nam giới, do hai yếu tố cộng hưởng là sự bất bình đẳng giới vốn có sẵn từ trước và bản chất tác động của đại dịch. Điều này bao gồm, đối với phụ nữ (và trẻ em gái), tỷ lệ mất việc làm và giảm thu nhập cao hơn, gia tăng số lượng công việc chăm sóc và nội trợ không được trả lương, tăng nguy cơ và tỷ lệ bạo lực, đồng thời giảm khả năng tiếp cận các dịch vụ thiết yếu<sup>19</sup>.

## ĐẠI DỊCH COVID-19 ĐÃ VÀ ĐANG ẢNH HƯỞNG ĐẾN NỀN KINH TẾ CỦA HAI NƯỚC

Đối với cả Australia và Việt Nam, tăng trưởng GDP thấp hơn so với xu hướng các năm trước đó, nhưng thông qua các hành động hiệu quả của chính phủ, bao gồm các biện pháp kích thích kinh tế, hai nước vẫn có thể giữ khả năng chống chịu tốt của nền kinh tế.

Giống như ở nhiều quốc gia khác, đại dịch ban đầu đã đẩy nền kinh tế của Australia vào suy thoái. GDP thực tế đã giảm 7,0% trong quý II/2020 - mức giảm kỷ lục

theo quý<sup>20</sup>. Từ đầu năm đến tháng 12 năm 2020, tăng trưởng GDP của nền kinh tế Australia đã giảm 1,1%<sup>21</sup>.

Sự hấp dẫn của Việt Nam như một điểm đến đầu tư là nhờ vào quá trình cải cách kinh tế và hội nhập kinh tế trong nhiều năm, qua đó đã hỗ trợ các nỗ lực ứng phó với COVID-19 và Việt Nam thể hiện ở mức tăng trưởng GDP dương 2,9% vào năm 2020<sup>22</sup>. Việt Nam là một trong số ít các quốc gia ở khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương đạt được tăng trưởng kinh tế dương trong giai đoạn này.

## COVID-19 ĐÃ VÀ ĐANG THÚC ĐẨY ĐỔI MỚI TRONG CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT SỐ

Covid-19, ở một góc độ nào đó, đang góp phần đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số, như một giải pháp ứng phó với các thách thức trong thời điểm này. Ví dụ, Chính phủ của cả Australia và Việt Nam đều đã áp dụng công nghệ mới trong việc hỗ trợ quá trình truy vết để ngăn chặn sự bùng phát của đại dịch COVID-19. Các doanh nghiệp đã điều chỉnh nhiều cách thức hoạt động mới, bao gồm hỗ trợ việc làm việc từ xa, áp dụng các công cụ kỹ thuật số nhằm nâng cao năng suất và cải thiện chất lượng cung cấp dịch vụ khách hàng.

Những thay đổi này đã đẩy mạnh xu hướng chuyển đổi kỹ thuật số, trong đó có Công nghiệp 4.0, và áp dụng các công nghệ kỹ thuật số và tự động hóa trong quy trình sản xuất và cung cấp dịch vụ. Trong hệ sinh thái đang phát triển này, Việt Nam và Australia có cơ hội nâng cao năng suất và tăng cường tham gia vào xuất khẩu dịch vụ.

## NHIỀU LĨNH VỰC TIẾP TỤC PHÁT TRIỂN MẠNH MẼ

Bất chấp những ảnh hưởng đến kinh tế do phong tỏa và hạn chế đi lại, một số loại hình thương mại vẫn tiếp tục phát triển mạnh. Giá trị mặt hàng xuất khẩu chính của Australia sang Việt Nam là quặng sắt và tinh quặng sắt, nhôm, động vật tươi sống, lúa mì, trái cây và các loại hạt, đều tăng trong năm 2020. Nhập khẩu chính của Australia từ Việt Nam là dầu thô, động vật giết mổ, thủy sản, màn hình, máy chiếu và tivi, thiết bị văn phòng, quần áo dệt may và đồ chơi, trò chơi và dụng cụ thể thao cũng tăng về giá trị trong năm 2020<sup>23</sup>. Nhiều lĩnh vực mới và mới nổi khác cũng đã phát triển trong giai đoạn này.



## MỐI QUAN HỆ THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ CỦA HAI NƯỚC SẼ PHÁT TRIỂN MẠNH MẼ TRONG ‘TRẠNG THÁI BÌNH THƯỜNG MỚI’

Những nỗ lực ứng phó từ sớm của Việt Nam và Australia đối với COVID-19 đang giúp ngăn chặn sự bùng phát của đại dịch. Những nỗ lực ban đầu này đã có hiệu quả trong việc ngăn chặn virus. Mặc dù những biến thể mới của COVID-19 đang gây ra nhiều thách thức cho hai nước nhưng niềm tin của người tiêu dùng và doanh nghiệp đang dần hồi phục một cách thận trọng, tình hình sẽ được cải thiện hơn nữa khi vắc-xin được triển khai trên diện rộng cho người dân ở cả hai nước. GDP thực tế và tỷ lệ tham gia lao động của Australia và Việt Nam ngày một tốt hơn nhờ sự cải thiện về triển vọng kinh tế toàn cầu, độ phủ tiêm chủng tăng, cùng với những biện pháp hạn chế

COVID-19 nhờ đó được nới lỏng.

Một trạng thái “bình thường mới” đang xuất hiện. Tiềm năng tăng trưởng và khả năng bổ sung mạnh mẽ của nền kinh tế hai nước sẽ vẫn sẽ tiếp tục được duy trì: Việt Nam sẽ tiếp tục tiến trình công nghiệp hóa và phát triển, sản xuất hàng hóa cho thị trường Australia ; Australia sẽ tiếp tục là nhà cung cấp hàng hóa và dịch vụ cạnh tranh và đáng tin cậy cho Việt Nam. Mối quan tâm đầu tư chiến lược của Việt Nam vào Australia vẫn rất lớn, đặc biệt là để đảm bảo nguồn cung, bao gồm quặng sắt và chăn nuôi gia súc. Các công ty Australia vẫn quan tâm đến các cơ hội đầu tư tại Việt Nam. Các yếu tố cơ bản tích cực này sẽ được củng cố bởi đổi mới công nghệ kỹ thuật số và những tiến bộ về tự động hóa thông qua Công nghiệp 4.0.

Mặc dù sự phục hồi trong ngành du lịch và giáo dục sẽ chậm hơn so với sự phục hồi của thương mại hàng hóa, cả hai nước sẽ trở lại thành những điểm đến hấp dẫn đối với thương nhân, sinh viên và khách du lịch. Mở cửa trở lại cho du lịch, du học và việc làm khi đủ điều kiện an toàn sẽ giúp tăng cường hơn nữa sự phục hồi kinh tế của hai nước và tiếp tục xây dựng mối quan hệ nhân dân giữa Australia và Việt Nam.



Tuần lễ Kỹ năng Australia tại Việt Nam. Mở cửa cho du lịch, giáo dục và lao động ngay khi đảm bảo an toàn, sẽ giúp tăng cường phục hồi hơn nữa cho nền kinh tế hai nước và tiếp tục xây dựng mối liên hệ giữa người dân Australia và Việt Nam.



Đại sứ Australia Robyn Mudie và Tổng Lãnh sự Australia Julianne Cowley chiêm ngưỡng tàu APT James, con tàu đầu tiên được hoàn thành bởi Austal Vietnam. Các công ty Australia vẫn quan tâm tới việc tìm hiểu các cơ hội đầu tư tại Việt Nam.



Nội dung

# THÚC ĐẨY MÔI TRƯỜNG KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN



Người tiêu dùng tại Việt Nam giờ đây có thể thưởng thức tôm hùm đá Tây Úc được đánh bắt từ vùng biển nguyên sơ của bang - một trong những loại hải sản được yêu thích nhiều nhất trên thế giới. [Hình ảnh của bà Rebecca Ball, Tham tán Thương mại cấp cao Australia tại Việt Nam, Phó Tổng Lãnh sự Thương mại Australia tại Việt Nam, ngày 13 tháng 3 năm 2021.]



Sự khác biệt trong hệ thống quy định và pháp lý, văn hóa và ngôn ngữ đặt ra những thách thức cho doanh nghiệp mới tham gia thị trường ở cả hai nước. Nhiều doanh nghiệp Australia có chỗ đứng trên thị trường Việt Nam phát triển rất mạnh mẽ, nhưng nhìn chung nhận thức về thị trường Việt Nam tại Australia vẫn còn ở mức độ thấp và nhiều công ty mới gia nhập vẫn thấy Việt Nam là một thị trường khó hiểu. Mặc dù vậy, các doanh nghiệp Australia có sự hiểu biết rõ ràng về những thách thức này được hưởng lợi từ các cơ hội kinh tế của Việt Nam. Những cải cách đang diễn ra đối với doanh nghiệp nhà nước và phát triển hoạt động kinh tế định hướng thị trường sẽ mang lại sức cạnh tranh lớn hơn và mở ra nhiều cơ hội hơn nữa cho các doanh nghiệp Australia tại Việt Nam.

Cả Australia và Việt Nam đều hoan nghênh đầu tư nước ngoài, nhưng phải được rà soát cẩn thận và phù hợp với quy định. Hầu hết các dự án đầu tư mới vào Việt Nam đang được thực hiện bởi các công ty đã có mặt lâu năm trên thị trường. Các công ty Việt Nam coi Australia như là một thị trường tuy đất đỏ nhưng an toàn để đầu tư.

Để thành công, xây dựng sự hiểu biết về văn hóa và mối quan hệ cá nhân là rất quan trọng. Các công ty Australia có thể tận dụng cộng đồng Việt kiều lớn tại Australia để tăng sự hiểu biết về ngôn ngữ và văn hóa, và đồng thời để hiểu rõ hơn về các cơ hội và rủi ro tiềm ẩn. Sự gia tăng về số lượng gia đình người Úc sống tại Việt Nam trong thập kỷ qua cũng được xem như một tài sản tiềm năng có giá trị, giúp các doanh nghiệp Australia thâm nhập vào thị trường Việt Nam.

Chính phủ Việt Nam và Australia đóng vai trò thiết yếu trong việc xây dựng nhận thức về năng lực bổ sung cho nhau của nền kinh tế hai nước. Austrade và Cục Xúc tiến Thương mại Việt Nam giúp từng doanh nghiệp xác định được cơ hội và các nguồn cung trên từng thị trường.

Các cơ quan chuyên trách như Phòng Thương mại Australia tại Việt Nam (AusCham) và Hội đồng Kinh doanh Australia - Việt Nam (AVBC) đại diện và thúc đẩy lợi ích của các doanh nghiệp hoạt động tại mỗi quốc gia. Các tổ chức doanh nghiệp đứng đầu ngành như Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) và Phòng Thương mại và Công nghiệp Australia (ACCI) cùng cố cấu trúc mô hình doanh nghiệp với doanh nghiệp, bao gồm thu hút mạng lưới thành viên sâu rộng của tổ chức này.

Để nhấn mạnh những lợi ích và tiềm năng cơ hội phát triển của lĩnh vực thị trường và đầu tư ở cả hai nước, Australia và Việt Nam đã bổ nhiệm các Doanh nhân Tiêu biểu vào tháng 10 năm 2021. Các Doanh nhân tiêu biểu có trách nhiệm tiếp xúc với ngành, hội đồng kinh doanh song phương và các cơ quan chủ chốt, và báo cáo lại những kết quả tìm kiếm và đồng thời đưa ra khuyến nghị cho các Bộ trưởng tại các Hội nghị Đối tác Kinh tế Australia - Việt Nam.



Lễ hạ thủy của Austal tại Việt Nam. Có rất nhiều doanh nghiệp Australia đã có chỗ đứng và phát triển mạnh tại Việt Nam.



Kế hoạch thực hiện cho phần này ở trang số 48.

Nội dung

# KHAI THÁC CƠ HỘI TRONG NHỮNG LĨNH VỰC QUAN TRỌNG



Một giảng viên người Úc hướng dẫn học viên Việt Nam cách lắp ráp phụ tùng ô tô trong Tuần Kỹ năng Úc, một hoạt động thúc đẩy giáo dục và đào tạo nghề.

Chiến lược này xác định một số lĩnh vực mà Việt Nam và Australia có thể mạnh đặc biệt để xây dựng mối quan hệ thương mại và đầu tư. Mặc dù có nhiều lĩnh vực khác có tiềm năng lớn, các lĩnh vực được liệt kê sau đây có tiềm năng lớn nhất để hỗ trợ phục hồi hậu COVID-19 và để đạt được các mục tiêu đề ra của chiến lược này:



Nền tảng then chốt để tận dụng các cơ hội thương mại là những mối quan hệ nhân dân. Việt Nam là một thị trường dựa trên các mối quan hệ, và Australia và Việt Nam có một mối liên kết lâu dài và sâu sắc. Để tiếp nối thành công, cả hai nước nên tiếp tục bồi đắp các mối quan hệ giữa người dân hai nước sẵn có và đang trên đà phát triển trong các lĩnh vực ngành nghề để giúp tạo ra các mối quan hệ mới và đồng thời mở ra cơ hội hợp tác.

## GIÁO DỤC, KỸ NĂNG VÀ ĐÀO TẠO

Việt Nam là đối tác ưu tiên trong lĩnh vực giáo dục của Australia. Mỗi quan hệ giữa hai nước lâu đời và bền chặt, dựa trên sự tin tưởng, hiểu biết và tôn trọng lẫn nhau. Việc hợp tác song phương về chính sách giáo dục sẽ thúc đẩy cơ hội thương mại dịch vụ giáo dục và nâng cao danh tiếng về chất lượng giáo dục đẳng cấp của Australia. Chiến lược Giáo dục Quốc tế Australia 2021-2030, sẽ khai thác các cơ hội chung cho cả hai bên với Việt Nam để hỗ trợ sự bền vững lâu dài của nền giáo dục Australia, nâng cao trải nghiệm học tập của sinh viên, giúp đáp ứng nhu cầu kinh tế và lực lượng lao động của hai quốc gia và củng cố kết nối người dân hai nước.

Australia và Việt Nam cam kết hợp tác trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo vì lợi ích kinh tế của hai nước. Thông qua hợp tác giáo dục song phương tích cực hiện có, Australia đang nỗ lực hỗ trợ Việt Nam thực hiện cải cách một cách chiến lược và giảm các rào cản pháp lý đối với đầu tư giáo dục của Australia tại Việt Nam.

Mối quan hệ hợp tác song phương của hai nước cũng mở rộng sang các diễn đàn hợp tác đa phương, đặc biệt trong khuôn khổ dự án dài hạn Khung tham chiếu bằng cấp của ASEAN (AQRf). Australia hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật cho Việt Nam (và các quốc gia khác trong ASEAN) trong việc phát triển khung trình độ quốc gia nhằm tạo điều kiện cho sinh viên và người lao động di chuyển xuyên biên giới, để đáp ứng nhu cầu kinh tế và lao động lành nghề.

### THƯƠNG MẠI

Trước khi đại dịch COVID-19 diễn ra, Australia là điểm đến lớn thứ tư của du học sinh Việt Nam<sup>24</sup>. Năm 2020, Australia đã ghi nhận có gần 30.000 hồ sơ nhập học của học sinh Việt Nam trên khắp hệ thống giáo dục của Australia, đóng góp vào xuất khẩu giáo dục trị giá 1,3 tỷ đô la Úc trong năm 2020<sup>25</sup> và thể hiện sinh viên Việt Nam đánh giá cao giá trị của nền giáo dục Australia. Chất lượng đào tạo của các tổ chức giáo dục và trải nghiệm học tập của sinh viên quốc tế ở Australia là những lý do quan trọng khiến nhiều sinh viên Việt Nam chọn Australia là điểm đến để du học.

Bất chấp tác động của COVID-19 đến việc đi lại quốc tế, các nhà cung cấp dịch vụ giáo dục Australia có cơ sở đào tạo tại Việt Nam đã chứng kiến sự tăng trưởng ổn định trong tuyển sinh tại các cơ sở của mình đặt tại Việt Nam<sup>26</sup>.

### ĐẦU TƯ

Việc Chính phủ Việt Nam hoan nghênh đầu tư nước ngoài vào lĩnh vực giáo dục đem lại nhiều cơ hội cho Australia. Một số trường đại học của Australia đã đầu tư để thiết lập cơ sở của mình hoặc thiết kế các chương trình giáo dục tại Việt Nam, bao gồm Đại học RMIT, Đại học Swinburne, Đại học Công nghệ Sydney (UTS), Đại học Western Sydney và Đại học Monash.

### NHỮNG CƠ HỘI TRONG TƯƠNG LAI

Khi Chính phủ Việt Nam thực hiện cải cách căn bản và toàn diện ngành giáo dục và đào tạo, giúp nâng cao hơn nữa chất lượng hệ thống giáo dục Việt Nam và tạo cơ hội cho quan hệ đối tác và hợp tác quốc tế, thì Australia và Việt Nam sẽ có thêm nhiều cơ hội. Các tổ chức giáo dục công lập và tư thục của Việt Nam đều đang tích cực mở rộng quan hệ đối tác quốc tế để đa dạng hóa và nâng cao các chương trình giáo dục, đồng thời các tổ chức của Australia đang nhìn nhận Việt Nam như một đối tác ưu tiên trong lĩnh vực giáo dục.

Nền giáo dục Australia có danh tiếng tốt về chất lượng tại Việt Nam. Bất chấp những thách thức của đại dịch COVID-19, các tổ chức giáo dục của Australia hoan nghênh và đánh giá cao sự trở lại của du học sinh Việt Nam đến Australia, khi đủ điều kiện an toàn để di chuyển.

Tiềm năng sẽ rất tuyệt vời cho các trường đại học đối tác nhận tuyển sinh tại Việt Nam theo chiến lược giáo dục quốc tế “Bắt đầu ngay, Đi đến sau” (Start Now, Come Later) của Australia. Chẳng hạn như trong năm 2020, Đại học Vingroup (VinUni) đã phát động Ngày hội định hướng (Open Day) cho sinh viên Việt Nam đã nhập học các chương trình của Đại học Công nghệ Sydney (UTS) sẽ học thêm một học kỳ nữa tại Cơ sở VinUni.

COVID-19 cũng đã chứng minh nhu cầu của Việt Nam đối với các dịch vụ giáo dục của Australia. Tiềm năng là rất lớn cho các nhà cung cấp giáo dục của Australia tại Việt Nam để tăng cường phát triển trong nhiều lĩnh vực, bao gồm trường học, giáo dục và đào tạo nghề và giáo dục đại học, cũng như trong công nghệ giáo dục (edtech), học trực tuyến và giáo dục xuyên quốc gia.

Các trường đại học của Việt Nam và Australia có triển vọng lớn để mở rộng và đa dạng hóa các mối quan hệ, liên kết cung cấp chương trình giáo dục, trao đổi giảng viên và sinh viên, hợp tác đổi mới và nghiên cứu.

Khi nền kinh tế Việt Nam tiếp tục phát triển, các ngành công nghiệp mới sẽ nổi lên, sẽ tạo cơ hội hợp





| Tuần lễ Kỹ năng Australia tại Việt Nam – biểu diễn nấu ăn và chế biến cocktail

tác cho các nhà cung cấp giáo dục của Australia trong việc đào tạo các kỹ năng phù hợp đáp ứng nhu cầu phát triển của từng ngành. Tăng cường liên kết và hợp tác trong lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo kỹ thuật và dạy nghề sẽ hỗ trợ đáp ứng được những nhu cầu này, cũng như hỗ trợ Việt Nam phát triển Chiến lược Đào tạo kỹ thuật và dạy nghề mười năm.

Tác động của COVID-19 đã chứng minh tiềm năng của Australia và Việt Nam trong việc hợp tác tạo ra những khóa học cung cấp chứng chỉ nghề và các khóa học ngắn hạn, điều này có tầm quan trọng ngày càng lớn đối với việc xây dựng lực lượng lao động lành nghề và hỗ trợ phục hồi kinh tế.

Những cơ hội mới xuất hiện, do nhu cầu cần có bằng cấp của Australia, cũng như nhu cầu hợp tác trong

việc cung cấp những chương trình liên kết, sự linh hoạt này có thể thúc đẩy gắn kết và hợp tác sâu rộng hơn nữa.

Australia có danh tiếng về chất lượng giảng dạy trực tuyến và trong việc xây dựng Khung đảm bảo chất lượng cao. Australia mong muốn triển khai thí điểm cung cấp các khóa học trực tuyến và các khóa học kết hợp cả trực tiếp và trực tuyến (blended) để kiểm tra tính hiệu quả của bộ khung, như đã thỏa thuận trong khuôn khổ Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP). Sự thành công của các khóa học thí điểm sẽ đem lại triển vọng cho các tổ chức khác của Việt Nam muốn hợp tác với các trường đại học của Australia trong việc cung cấp khóa đào tạo trực tuyến hoặc các khóa học theo hình thức đào tạo hybrid (kết hợp học trực tiếp với trực tuyến).



Kế hoạch thực hiện cho phần này ở trang số 51.

## TÀI NGUYÊN VÀ NĂNG LƯỢNG

An ninh năng lượng là mối quan tâm lớn đối với nền kinh tế Việt Nam, vì nhu cầu cần có nguồn năng lượng không bị ngắt quãng và giá cả hợp lý ngày càng gia tăng. Nhu cầu tài nguyên và năng lượng của Việt Nam đã tăng nhanh trong vòng 1 thập kỷ qua và nhu cầu điện ở Việt Nam được dự báo sẽ tăng với tốc độ trung bình 9% từ năm 202 trở đi<sup>27</sup>. Việt Nam đặt mục tiêu trở thành một quốc gia công nghiệp hóa và hiện đại hóa vào năm 2030<sup>28</sup>, do đó cần đảm bảo một nguồn cung cấp tài nguyên năng lượng vững chắc để đáp ứng được các mục tiêu này. Đồng thời, Australia có vị thế tốt để hỗ trợ nhu cầu năng lượng của Việt Nam.

### THƯƠNG MẠI

Ngành tài nguyên của Australia là một trong những ngành có công nghệ tiên tiến nhất trên thế giới, với tiềm năng tăng trưởng dài hạn mạnh mẽ. Mặc dù những thách thức toàn cầu liên quan đến đại dịch đang làm gián đoạn hoạt động trên toàn cầu nhưng giá trị xuất khẩu trong lĩnh vực tài nguyên và năng lượng của Australia dự kiến sẽ tăng lên mức cao kỷ lục từ trước đến nay là 310 tỷ đô la Úc giai đoạn 2020-2021<sup>29</sup>. Lý do cho mức tăng này là nhờ kim ngạch thương mại ngày càng tăng và giá tăng mạnh.

Australia vẫn là nhà cung cấp năng lượng đáng tin cậy của Việt Nam. Chỉ số cho thấy xuất khẩu than của Australia đã tăng gấp ba lần về giá trị kể từ năm 2017, lên 2,05 tỷ đô la Úc vào năm 2020. Xuất khẩu năng lượng và tài nguyên hiện tại vẫn chỉ chiếm hơn nửa tổng xuất khẩu hàng hóa của Australia sang Việt Nam<sup>30</sup>.

Trong lĩnh vực tài nguyên, xuất khẩu quặng sắt của Australia sang Việt Nam để sản xuất thép đã tăng từ con số không trong năm 2015 lên hơn 1,1 tỷ đô la Úc vào năm 2020. Australia là nước xuất khẩu lớn về nhôm (273 triệu đô la Úc), đồng (232 triệu đô la Úc), kẽm (143 triệu đô la Úc) và chì (100 triệu đô la Úc). Đây đều là những nguyên liệu đầu vào thiết yếu cho ngành sản xuất đang trên đà phát triển mạnh của Việt Nam<sup>31</sup>.

Việt Nam có truyền thống là nước xuất khẩu dầu thô đáng kể sang Australia.

### ĐẦU TƯ

Australia là một điểm đến và đối tác đầu tư lý tưởng và ổn định. Australia luôn là một điểm đến đầu tư được đánh giá rất cao. Viện Fraser và cuộc khảo sát các công ty khai thác mỏ thường niên năm 2019 cho thấy

Tây Úc là khu vực hấp dẫn nhất trên thế giới về nền tài phán đối với đầu tư khai thác mỏ, cùng với các bang khác của Australia có hoạt động khai thác mỏ cũng đang hoạt động tốt.

Đầu tư của Việt Nam vào lĩnh vực tài nguyên của Australia ghi nhận tăng trưởng vào tháng 5 năm 2021, với việc phê duyệt hồ sơ đầu tư của Tập đoàn Hòa Phát của Việt Nam mua mỏ quặng sắt ở Lãnh thổ phía Bắc (NT). Dự án đầu tư này của tập đoàn Hòa Phát sẽ tạo việc làm và đóng góp thêm xấp xỉ 185 triệu đô la Úc vào doanh thu xuất khẩu hàng năm của Australia.

Australia và Việt Nam đã nhất trí tăng cường mối quan hệ song phương hiện tại ở cấp bộ trưởng và quan chức cấp cao để hỗ trợ hợp tác, thương mại và đầu tư trong lĩnh vực quan trọng này. Một loạt các cơ chế sẽ được áp dụng để tăng cường quan hệ giữa hai chính phủ và quan hệ giữa các doanh nghiệp hai nước với nhau, với mục đích thiết lập các mối quan hệ chính phủ và thương mại bền vững để đảm bảo an ninh năng lượng và tài nguyên cho cả Việt Nam và Australia.

### NHỮNG CƠ HỘI TRONG TƯƠNG LAI

Australia hoan nghênh nhiều khoản đầu tư hơn nữa từ Việt Nam vào lĩnh vực tài nguyên và năng lượng. Các mỏ khoáng sản khổng lồ và tài nguyên năng lượng sơ cấp có ở các địa điểm đã được xác thực, chưa được thăm dò triệt để hoặc hoàn toàn chưa được thăm dò. Thị trường ổn định của Australia, vị trí địa lý gần với Việt Nam và giá trị bổ trợ lớn về mặt kinh tế khiến Australia hấp dẫn với các nhà đầu tư ở Việt Nam muốn tìm kiếm lợi nhuận bền vững và dài hạn.

Nhu cầu của ngành công nghiệp Việt Nam về tài nguyên xuất khẩu của Australia sẽ còn tăng hơn nữa. Năm 2018, Việt Nam nhập khẩu các sản phẩm khai khoáng/khoáng sản trị giá khoảng 3,2 tỷ đô la Mỹ, trong đó 17% là đến từ Australia<sup>32</sup>. Australia có khả năng cung cấp số lượng lớn hàng hoá, kim loại quý, tài nguyên năng lượng và khoáng sản thiết yếu chất lượng cao, điều này mở ra nhiều cơ hội để tăng cường thương mại và hợp tác song phương.

Australia có trữ lượng phong phú đối với một loạt tài nguyên khoáng chất, bao gồm các khoáng sản thiết yếu, cần thiết để sản xuất các công nghệ năng lượng phát thải thấp như xe điện, tuabin gió và pin. Australia cũng được thiên nhiên ưu đãi nhiều nguồn tài nguyên khoáng sản khác được phối kết hợp sử dụng với các khoáng sản quan trọng khác để phát triển các công nghệ mới nổi, như niken, đồng và bô-xit dùng để sản xuất nhôm.

Cơ hội cũng mở ra ở Việt Nam cho ngành Thiết bị, Công nghệ và Dịch vụ Khai thác mỏ (METS) của



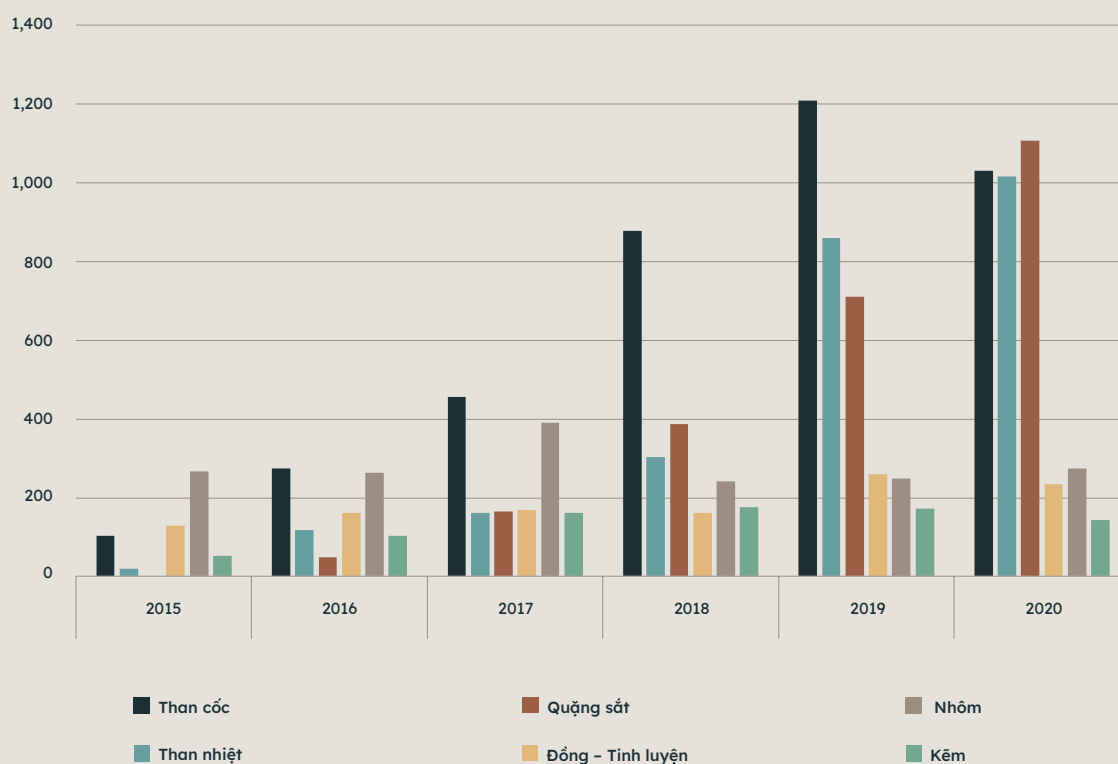
Australia, ngành mà Australia là quốc gia hàng đầu với công nghệ tiên tiến trên thế giới. Điều này có thể hỗ trợ công tác thăm dò trong lĩnh vực tài nguyên của Việt Nam, giới thiệu những phát minh mới và hỗ trợ nhu cầu an ninh năng lượng của Việt Nam.

Khí tự nhiên hóa lỏng (LNG) của Australia cũng có nhiều tiềm năng xuất khẩu sang Việt Nam. Chính phủ Việt Nam gần đây đã rà soát cơ cấu nguồn điện, chuyển đổi một số nhà máy nhiệt điện than trong quy hoạch sang sử dụng khí tự nhiên hóa lỏng (LNG) để thay thế. Khoảng cách gần về địa lý giữa các nhà sản

xuất LNG Australia với Việt Nam khiến chi phí có tính cạnh tranh hơn so với các nguồn LNG khác.

Việt Nam có tiềm năng tuyệt vời để phát triển năng lượng tái tạo. Việt Nam được ưu đãi với đường bờ biển dài hơn 3.000 km và điều kiện thuận lợi để phát triển năng lượng gió. Toàn bộ lãnh thổ Việt Nam nằm trong vành đai nhiệt đới giữa đường xích đạo và chí tuyến Bắc và Việt Nam có tiềm năng cao về năng lượng mặt trời. Những cơ hội đáng kể được mở ra cho các công ty của Australia đầu tư vào lĩnh vực năng lượng tái tạo của Việt Nam.

**Biểu đồ: Xuất khẩu tài nguyên và năng lượng chính của Australia sang Việt Nam (Triệu đô la Úc)**



Nguồn: Cơ sở dữ liệu STARS của Bộ Ngoại giao và Thương mại Australia (DFAT) STARS, dựa trên Danh mục ABS số 5368.0, tháng 7 năm 2021



Kế hoạch thực hiện cho phần này ở trang số 53.

## NÔNG, LÂM NGHIỆP VÀ THỦY SẢN

Việt Nam là thị trường của gần 100 triệu người tiêu dùng với tầng lớp trung lưu đang phát triển nhanh chóng và nhu cầu ngày càng tăng đối với thực phẩm và đồ uống cao cấp. Người tiêu dùng Việt Nam công nhận thực phẩm và nông sản Australia là sản phẩm chất lượng cao và cao cấp.

Ấm thực Việt Nam rất được ưa chuộng đối với dân số đa sắc tộc tại Australia. Xuất khẩu của Việt Nam sang Australia đang tăng lên để đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng Australia hướng tới sự đa dạng thực phẩm và nông sản chất lượng cao.

Australia đã và đang cung cấp hỗ trợ lâu dài để giúp phát triển ngành nông nghiệp tại Việt Nam. Công nghệ của Australia đang được sử dụng trong các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp của Việt Nam, nhằm cải thiện năng suất, quản lý rủi ro an ninh sinh học và hỗ trợ Việt Nam phát triển các sản phẩm nông nghiệp đạt tiêu chuẩn quốc tế. Chiến lược Việt Nam 2017-27 của Trung tâm Nghiên cứu Nông nghiệp Quốc tế Australia (ACIAR) hỗ trợ các ưu tiên của Việt Nam về an toàn thực phẩm, biến đổi khí hậu, độ phì nhiêu của đất và hiệu suất của hệ thống cây trồng - vật nuôi, kiến thức và tiếp cận thị trường, tăng giá trị từ rừng và tăng giá trị từ nuôi trồng thủy sản.

Hơn nữa, với 60% tổng số lao động trong lĩnh vực nông nghiệp ở Việt Nam là nữ giới<sup>33</sup>, Australia đang hỗ trợ nữ nông dân ở các tỉnh Lào Cai và Sơn La trong việc chuyển đổi từ cây trồng chủ lực sang cây trồng mang

giá trị kinh tế cao hơn, và cải thiện tiêu chuẩn để đáp ứng nhu cầu thị trường trong nước và quốc tế thông qua Sáng kiến Aus4Equality.

Việt Nam và Australia tổ chức hội nghị nông nghiệp song phương thường niên, Diễn đàn Nông nghiệp Việt Nam – Australia (VAAF) để thảo luận về thương mại nông nghiệp song phương và hỗ trợ kỹ thuật trong nông nghiệp. Trong đó, VAAF có ba tổ công tác hỗ trợ kỹ thuật (thực vật, động vật và hải sản và chính sách) nhằm thúc đẩy các chương trình hợp tác và tiếp cận thị trường song phương.

### THƯƠNG MẠI

Năm 2020, Việt Nam là thị trường lớn thứ hai trong khối ASEAN về xuất khẩu nông nghiệp của Australia, trị giá 1,81 tỷ đô la Úc. Những mặt hàng nông sản xuất khẩu này là đầu vào thiết yếu cho chuỗi giá trị của Việt Nam, giúp tạo việc làm và nâng cao thu nhập trong lĩnh vực chế biến thực phẩm của Việt Nam. Giá trị xuất khẩu lương thực và nông nghiệp lớn nhất của Australia sang Việt Nam trong năm 2020 bao gồm động vật tươi sống (chủ yếu là gia súc) (525 triệu đô la Úc), lúa mì (355 triệu đô la Úc), trái cây và các loại hạt (145 triệu đô la Úc), chế phẩm từ ngũ cốc (139 triệu đô la Úc), thịt bò (119 triệu đô la Úc), các sản phẩm thực phẩm chế biến (103 triệu đô la Úc), lúa mạch (88 triệu đô la Úc) và các mặt hàng thực phẩm và nông nghiệp khác<sup>34</sup>.

Trong những năm gần đây, ngành nuôi trồng thủy sản và sản xuất trái cây ở Việt Nam đã tăng trưởng và phù hợp để xuất khẩu hơn. Người tiêu dùng Australia hiện đang có cơ hội được thưởng thức nhiều loại nông



Các mặt hàng thực phẩm và nông nghiệp xuất khẩu nhiều nhất từ Australia sang Việt Nam gồm có động vật sống (chủ yếu là gia súc), lúa mì, trái cây và các loại hạt, các sản phẩm từ ngũ cốc, thịt bò, thực phẩm chế biến và sơ chế, và lúa mạch, cùng nhiều loại hàng hóa nông nghiệp và thực phẩm khác. Ảnh của David Maunsell thuộc Unsplash.

sản và thực phẩm từ Việt Nam. Năm 2020, các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu của Việt Nam sang Australia bao gồm trái cây và các loại hạt (176 triệu đô la Úc), động vật giáp xác (119 triệu đô la Úc), hải sản chế biến hoặc bảo quản đông lạnh (115 triệu đô la Úc), cá tươi và cá đông lạnh (79 triệu đô la Úc) và cà phê (52 triệu đô la Úc)<sup>35</sup>. Việt Nam hiện đã tiếp cận được thị trường Australia với sản phẩm xoài, vải thiều, nhãn và thanh long, với khối lượng xuất khẩu tăng mạnh. Việt Nam là nhà cung cấp tôm và sản phẩm tôm lớn nhất cho Australia trong năm 2019 và 2020<sup>36</sup>.

## ĐẦU TƯ

Dự án đầu tư của SunRise, tập đoàn có trụ sở ở Leeton, vào một nhà máy chế biến gạo ở tỉnh Đông Tháp của Việt Nam đã giúp đảm bảo nguồn cung cấp gạo cho các thị trường đã phát triển ổn định của công ty này, đặc biệt là ở Nam Thái Bình Dương. Điều này giúp bù lại cho sản lượng sản xuất gạo hàng năm luôn có biến động của Australia do biến động về nguồn nước.

Tuân thủ theo cơ chế đầu tư nước ngoài của Australia, các doanh nghiệp Việt Nam là những nhà đầu tư được chào đón trong lĩnh vực nông nghiệp của Australia, giúp tạo việc làm ở khu vực nông thôn và các vùng xa. Tập đoàn nông nghiệp TH, công ty sữa tươi lớn nhất Việt Nam, đã đầu tư 130 triệu đô la Úc vào ba trang trại chăn nuôi gia súc ở Lãnh thổ phía Bắc vào năm 2020. Tập đoàn An Viên đã đầu tư 18 triệu đô la Úc vào một trang trại gia súc ở Lãnh thổ phía Bắc vào năm 2016.

## NHỮNG CƠ HỘI TRONG TƯƠNG LAI

Ngành kinh doanh nông nghiệp và thực phẩm đang phát triển của Australia mang lại nhiều cơ hội hơn nữa cho các nhà đầu tư vào Việt Nam có mong muốn mở rộng sản xuất thực phẩm và sợi cũng như tăng thêm giá trị cho các ngành công nghiệp chế biến thú cấp. Những sản phẩm này lại được các nhà sản xuất tại Việt Nam chuyển đổi thành các sản phẩm có giá trị cao hơn để xuất khẩu sang các nước trong khu vực.

Australia có cơ hội lớn đối với việc mở rộng xuất khẩu nông sản sang Việt Nam. Năm 2020, Việt Nam nhập khẩu 26,9 tỷ đô la Mỹ nông sản mà Australia có thể mạnh về sản xuất. Tuy nhiên, chỉ có 4,7% trong số

này đến từ Australia<sup>37</sup>. Ví dụ, trái cherry và nho của Australia chỉ chiếm 1/5 lượng nhập khẩu của Việt Nam, mặc dù trái cây của Australia nổi tiếng về chất lượng<sup>38</sup>.

Australia là một thị trường đầy hứa hẹn đối với các mặt hàng nông sản của Việt Nam, đặc biệt là các loại trái cây và rau quả nhiệt đới. Năm 2020, Australia nhập khẩu gần 800 triệu đô la Úc giá trị nông sản từ Việt Nam. Tuy nhiên, con số này chỉ chiếm 3,2% tỷ trọng nhập khẩu của Australia từ tất cả các ngành kinh tế<sup>39</sup>.

Việt Nam đã đưa ra thỏa thuận trên nguyên tắc vào tháng 1 năm 2021 về việc cho phép tiếp cận thị trường đối với quả đào và trái xuân đào của Australia, nhưng vẫn trong giai đoạn chờ hoàn tất các thỏa thuận kiểm toán. Việc phê duyệt cơ sở chiếu xạ Merrifield gần Melbourne và trung tâm chiếu xạ Hà Nội góp phần giảm đáng kể thời gian và chi phí xử lý cho doanh nghiệp xuất khẩu trái cây của hai nước. Đầu năm 2021, Việt Nam đã bổ sung tôm hùm đã miền Tây và miền Nam Australia vào danh mục các sản phẩm tươi sống nhập khẩu đã được phê duyệt.

Khi hệ thống sản xuất nông nghiệp của Việt Nam phát triển, nhu cầu về công nghệ mới và đổi mới sáng tạo để bắt kịp xu hướng quốc tế sẽ ngày càng tăng lên. Công ty và các nhà cung cấp dịch vụ Agtech có năng lực cạnh tranh toàn cầu của Australia có tiềm năng hỗ trợ Việt Nam trong quá trình chuyển đổi này.

Các dự án nghiên cứu nuôi trồng thủy sản tiếp tục cải thiện môi trường nuôi trồng thủy sản. Các dự án như Rapido của Đại học Công nghệ Sydney (UTS) sẽ thúc đẩy các hoạt động đánh bắt bền vững và tăng cường trao đổi công nghệ song phương.

Một diễn đàn thương mại nông nghiệp sẽ giúp tạo điều kiện cho sự tham gia hợp tác chặt chẽ hơn giữa các doanh nghiệp nông nghiệp của Australia và Việt Nam và đồng thời thúc đẩy đổi mới và chuyển giao công nghệ.



Kế hoạch thực hiện cho phần này ở trang số 55.

## NGÀNH SẢN XUẤT

Ngành sản xuất chiếm khoảng 1/3 GDP<sup>40</sup> của Việt Nam và 85% xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam<sup>41</sup>. Việc ứng dụng các công nghệ tiên tiến thông qua khái niệm Công nghiệp 4.0 đã nâng cao đáng kể năng lực cạnh tranh của ngành sản xuất Việt Nam. Việt Nam hiện là nước xuất khẩu lớn trong các lĩnh vực quan trọng như thiết bị viễn thông, linh kiện máy tính, giày dép và may mặc.

Theo Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO), năm 2019 có khoảng 1/4 (25,4%) lao động nữ ở Việt Nam làm trong ngành công nghiệp; và hầu hết lực lượng làm việc trong ngành sản xuất là nữ giới (91,2%) so với tỷ lệ 54,5% của nam giới<sup>42</sup>. Với số lượng áp đảo, so với nam giới, nữ giới đã bị ảnh hưởng đặc biệt nặng nề bởi đợt suy thoái kinh tế do giảm nhu cầu quốc tế đối với hàng hóa sản xuất và tăng số lượng đơn đặt hàng bị hủy bỏ, mặc dù lĩnh vực này hiện đang dần phục hồi<sup>43</sup>. Điều này nhấn mạnh tầm quan trọng của việc hiểu và xem xét giải quyết các vấn đề về giới khi tham gia vào ngành sản xuất của Việt Nam.

### THƯƠNG MẠI

Doanh nghiệp sản xuất của Việt Nam là nguồn cung cấp ngày càng nhiều các sản phẩm chất lượng cho người tiêu dùng Australia. Australia nhập khẩu số lượng lớn những mặt hàng như thiết bị viễn thông (1,52 tỷ đô la Úc vào năm 2020); giày dép (546 triệu đô la Úc); màn hình và TV (448 triệu đô la Úc); đồ nội thất (327 triệu đô la Úc); thiết bị văn phòng (168 triệu đô la Úc); máy tính (137 triệu đô la Úc); xe đẩy, đồ chơi, trò chơi và đồ phục vụ thể thao (129 triệu đô la Úc) và các sản phẩm khác từ Việt Nam<sup>44</sup>.

Mặt hàng nguyên liệu thô xuất khẩu, đặc biệt là kim loại của Australia như nhôm (273 triệu đô la Úc vào năm 2020), đồng (232 triệu đô la Úc), kẽm (143 triệu đô la Úc) và chì (100 triệu đô la Úc) là những nguyên liệu đầu vào thiết yếu cho năng lực sản xuất ngày càng tăng của Việt Nam<sup>45</sup>.

### ĐẦU TƯ

Để bổ sung cho năng lực vận hành trong nước và tận dụng tối đa lợi thế so sánh của Việt Nam trong sản

xuất, một số công ty Australia đã đầu tư đáng kể vào Việt Nam. Ngày càng có nhiều doanh nghiệp vừa và nhỏ của Australia cùng tham gia để tìm cách mở rộng và đa dạng hóa năng lực sản xuất của họ.

Công ty đóng tàu Tây Australia Austal đang tận dụng chuyên môn của Việt Nam như một phần của chiến lược mở rộng hoạt động sản xuất các tàu thương mại tại cơ sở sản xuất ở tỉnh Vũng Tàu.

Bluescope vận hành ba nhà máy sản xuất thép công nghệ cao tại Việt Nam, phục vụ nhiều dự án xây dựng lớn của Việt Nam trong các lĩnh vực công nghiệp, thương mại và nhà ở.

Nhà cung cấp vật liệu, thiết bị và dịch vụ MAAS Group có trụ sở tại Dubbo đã vận hành một cơ sở được xây dựng tùy chỉnh tại tỉnh Đồng Nai từ năm 2019.

### NHỮNG CƠ HỘI TRONG TƯƠNG LAI

Có rất nhiều cơ hội tăng xuất khẩu các sản phẩm được sản xuất tại Việt Nam sang Australia. Năm 2020, Australia nhập khẩu tổng cộng 233 tỷ đô la Úc nhưng chỉ có 5,2 tỷ đô la Úc (2,2%) là đến từ Việt Nam<sup>46</sup>. Các mặt hàng sản xuất của Việt Nam có tiềm năng lớn trong việc tiếp cận thị trường Australia.

Tương tự, cũng có những cơ hội đáng kể đối với các công ty Việt Nam trong việc đầu tư vào lĩnh vực sản xuất của Australia, để giúp tạo việc làm và mở rộng hoạt động kinh tế. Điều này có thể bao gồm đầu tư vào nguyên thô hoặc hàng hóa trung gian trong chuỗi cung ứng. Ví dụ, khoản đầu tư vào quặng sắt của Hòa Phát được nêu ở trên sẽ sử dụng khoáng sản của Australia để thúc đẩy ngành sản xuất và chế biến thép của Việt Nam.



Kế hoạch thực hiện cho phần này ở trang số 58.

## NGÀNH DU LỊCH

Du lịch quốc tế là một trong những lĩnh vực bị ảnh hưởng nặng nề nhất bởi COVID-19. Tác động này có ảnh hưởng tiêu cực không đồng đều tới phụ nữ là những người chiếm tới 54% tổng lực lượng lao động trong ngành du lịch toàn cầu<sup>47</sup>.

Việc đóng cửa biên giới quốc tế và tạm dừng các chuyến bay thẳng giữa Việt Nam và Australia đã ảnh hưởng tiêu cực đến các công ty khai thác du lịch của cả hai nước. Du lịch nội địa chỉ bù đắp được phần nào sự giảm sút du lịch ở cả hai nước.

### THƯƠNG MẠI

Việt Nam là một thị trường du lịch đang phát triển tại Australia với ngành du lịch giải trí trị giá 231 triệu đô la Úc vào năm 2018 ở mức cao điểm. Con số này hạ xuống mức 200 triệu đô la Úc vào năm 2019, và còn giảm sâu hơn nữa bởi tác động của đại dịch vào năm 2020<sup>48</sup>. Hơn 123.000 công dân Việt Nam đã đến Australia trong năm 2019<sup>49</sup>.

Australia là một thị trường quan trọng đối với du lịch Việt Nam, bởi vì khách du lịch Australia có thời gian lưu trú tương đối dài hơn và chi tiêu cao hơn. Năm 2019, du lịch giải trí của Australia tới Việt Nam có giá trị là 1,2 tỷ đô la Úc<sup>50</sup>. Điều này cho thấy sức hút của Việt Nam trong mắt du khách Australia, đã có hơn 317,000 du khách Australia đến Việt Nam trong năm 2019<sup>51</sup>.

Việt Nam có hình ảnh đẹp trong mắt du khách Australia. Thu hút bởi văn hóa, ẩm thực và cảnh quan thiên nhiên, số lượng khách du lịch Australia ngày càng tăng trước đại dịch COVID-19 đã thúc đẩy kế hoạch mở các đường bay thẳng, với việc hãng hàng không VietJet và Bamboo Airways công bố kế hoạch bổ sung các đường bay thẳng từ Thành phố Hồ Chí Minh tới các thành phố lớn của Australia.

### ĐẦU TƯ

Nằm trong khu vực phát triển du lịch mạnh mẽ nhất thế giới và là thị trường hàng không quốc tế lớn nhất, Australia mang đến một môi trường an toàn và ổn định cho các nhà đầu tư du lịch. Các nhà đầu tư Việt

Nam vẫn quan tâm đến cơ sở hạ tầng du lịch và ngành du lịch của Australia.

### NHỮNG CƠ HỘI TRONG TƯƠNG LAI

Chính phủ Việt Nam và Australia mong muốn mở lại biên giới quốc tế và nối lại du lịch quốc tế khi điều kiện an toàn cho phép. Mối liên kết mạnh mẽ giữa người dân hai nước có tiềm năng rất lớn.

Ngành du lịch Việt Nam có tiềm năng tăng trưởng trong các lĩnh vực cụ thể, các lĩnh vực như du lịch sinh thái có thể tận dụng chuyên môn của Australia để có thể phát triển theo cách gìn giữ vẻ đẹp thiên nhiên đất nước đồng thời tăng cường phát triển kinh tế xã hội.

Có cơ hội để tăng cường đào tạo kỹ năng dịch vụ du lịch và lữ hành nhằm đảm bảo lượng khách quay trở lại. Các nhà cung cấp giáo dục nghề của Australia có vị thế tốt để hỗ trợ đào tạo và cung cấp chứng chỉ chuyên môn cho ngành du lịch và lữ hành của Việt Nam.



Kế hoạch thực hiện cho phần này ở trang số 59.



## KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

Việt Nam và Australia có lợi ích tương trợ và bổ sung cho nhau trong khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Đổi mới sẽ không chỉ quan trọng để đối phó với COVID-19 mà còn cần thiết để củng cố khả năng cạnh tranh thương mại và phát triển công nghiệp nói chung.

Quan hệ Đối tác Chiến lược Australia - Việt Nam công nhận đổi mới sáng tạo là một trong ba trụ cột (cùng với trụ cột kinh tế và an ninh) dựa trên niềm tin chung rằng kiến thức và đổi mới sẽ là căn bản cho sự tăng trưởng và thịnh vượng bền vững trong tương lai của chúng ta.

Việt Nam có khao khát lớn đối với các liên kết nghiên cứu quốc tế được thúc đẩy bởi Công nghiệp 4.0 và chương trình cải cách toàn diện. Năng lực nghiên cứu của Australia được đánh giá cao. Từ năm 2017-2020, Australia đứng thứ năm về hợp tác nghiên cứu với Việt Nam.

Tổ chức Nghiên cứu Khoa học và Công nghiệp Khó khăn thịnh vượng chung (CSIRO) đã thành lập một văn phòng tại Đại sứ quán Australia tại Hà Nội và đẩy mạnh quan hệ đối tác đổi mới và chia sẻ kiến thức của Australia với Việt Nam. CSIRO và Trung tâm Nghiên cứu Nông nghiệp Quốc tế Australia (ACIAR) tiếp tục thiết lập quan hệ đối tác đổi mới và nghiên cứu với một loạt các tổ chức doanh nghiệp và chính phủ để

có thể phát triển nền tảng hợp tác thương mại trong tương lai. Các trường đại học của Australia cũng đang thúc đẩy các liên kết thương mại và nghiên cứu tại Việt Nam để tiếp cận thị trường toàn cầu đối với dịch vụ nghiên cứu và thương mại hóa.

Đổi mới sáng tạo là đòn bẩy nòng cốt trong quan hệ hợp tác phát triển Australia - Việt Nam. Aus4Innovation, thông qua việc cung cấp các khoản tài trợ cho hợp tác về thương mại hóa công nghệ, sẽ hỗ trợ Việt Nam chuẩn bị cho một tương lai kỹ thuật số, thúc đẩy các mô hình chuyển giao nghiên cứu và công nghệ phù hợp với các ngành nghề, và nâng cao tư duy sáng tạo và các kỹ năng mềm thông qua xây dựng năng lực nhằm thúc đẩy nền kinh tế khởi nghiệp.

### VIỆT NAM

Việt Nam là một quốc gia đổi mới sáng tạo, có vị thế tốt để nắm bắt các cơ hội của một tương lai kỹ thuật số đang đến gần và tận dụng thế mạnh cốt lõi trong khoa học và công nghệ. Theo chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu năm 2020, Việt Nam xếp hạng 42 và là quốc gia có vị trí tốt nhất trong số các nước có thu nhập trung bình thấp trong bảng xếp hạng<sup>52</sup>.

Việt Nam đang chủ động hành động để đưa đổi mới sáng tạo trở thành trọng tâm trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội được dẫn dắt bởi doanh nghiệp. Việc xây dựng Chiến lược Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo (2020-2030) nằm trong khuôn khổ của bản kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội quốc gia, đang đặt công nghệ và đổi mới trong giai đoạn trọng



| Chương trình Aus4Innovation giúp xây dựng kỹ năng, kinh nghiệm và năng lực tổ chức trong thương mại hóa khoa học.



tâm của các kế hoạch tăng trưởng mới. Điều này kết hợp với một loạt các chính sách kinh tế thân thiện với doanh nghiệp sẽ tạo điều kiện để tăng tốc việc nâng cấp công nghệ trong các lĩnh vực quan trọng để đạt được các mục tiêu tăng trưởng cân bằng.

Hệ sinh thái nghiên cứu và đổi mới sáng tạo của Việt Nam rất rộng và các cơ quan như Bộ Khoa học và Công nghệ (MOST), Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ Quốc gia (NAFOSTED) và Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (VAST) đang tích cực tìm cách tăng cường hợp tác với các đối tác Australia.

## AUSTRALIA

Chính phủ Australia, các doanh nghiệp và ngành nghiên cứu đang làm việc để tăng cường phát triển năng lực quốc gia trong khoa học, công nghệ và đổi mới.

Australia đã phát triển một loạt các ưu tiên quốc gia cho phát triển khoa học và nghiên cứu để tập trung đầu tư vào các lĩnh vực cấp thiết và quan trọng trước mắt, giúp nâng tầm vị thế của Australia trên trường quốc tế. Chín ưu tiên là: thực phẩm; đất và nước; giao thông vận tải; an ninh mạng; năng lượng; tài nguyên; sản xuất tiên tiến; biến đổi khí hậu và y tế.

Tuyên bố Khoa học Quốc gia đưa ra tầm nhìn của Chính phủ Australia về khoa học ở Australia và một khuôn khổ chính sách chiến lược để định hướng việc đưa ra quyết định trong tương lai đối với khoa học.

Quỹ Ngoại giao Khoa học và Công nghệ Toàn cầu của Chính phủ Australia, được công bố vào năm 2021, sẽ giúp hỗ trợ hợp tác quốc tế với Việt Nam.

## NHỮNG CƠ HỘI TRONG TƯƠNG LAI

Tăng cường kết nối giữa các nhà nghiên cứu, doanh nhân và doanh nghiệp công nghệ cao trong các lĩnh vực thương mại và đầu tư ưu tiên, như tài nguyên và năng lượng, nông nghiệp và khí hậu, sẽ kích thích tăng trưởng trung hạn.

Ví dụ, cải thiện quản lý nguồn nước là cần thiết để giải quyết vấn đề về chất lượng nước và các vấn đề môi trường khác ở Việt Nam. Các công ty cấp nước, quản lý và xử lý nước của Australia có đủ năng lực hỗ trợ Việt Nam trong việc giải quyết nhu cầu quản lý nước.



Kế hoạch thực hiện cho phần này ở trang số 60.

## KINH TẾ SỐ

Công nghệ kỹ thuật số và thương mại kỹ thuật số là những đòn bẩy quan trọng đối với tăng trưởng kinh tế và phúc lợi xã hội. Thúc đẩy việc tiếp cận và sử dụng an toàn Công nghệ thông tin và Truyền thông (ICT) và công nghệ kỹ thuật số có thể mở rộng cơ hội thương mại và nâng cao hiệu suất và năng suất. Việc cho phép thương mại kỹ thuật số bao trùm có thể làm tăng cơ hội thương mại và đầu tư và khả năng tiếp cận hơn cho nữ doanh nhân, bao gồm cả việc vượt qua những hạn chế về đi lại và đảm bảo công việc chăm sóc gia đình không được trả lương<sup>53</sup>.

Khai thác những thay đổi trong công nghệ, thích ứng với sự gián đoạn và tận dụng các cơ hội liên quan là rất quan trọng để phục hồi kinh tế sau đại dịch. COVID-19 đã nhấn mạnh tầm quan trọng của thương mại kỹ thuật số đối với nền kinh tế của chúng ta và thúc đẩy việc tăng số lượng công ty và người tiêu dùng giao dịch trực tuyến. Dịch bệnh đã đẩy nhanh nỗ lực, và tăng đáng kể các cam kết của các chính phủ và các ngành trong chuyển đổi số hóa.

### AUSTRALIA

Chiến lược Kinh tế Kỹ thuật số của Australia được đề ra để chuẩn bị cho một tương lai của một nền kinh tế

và xã hội kỹ thuật số hiện đại hàng đầu vào năm 2030. Chiến lược kinh tế kỹ thuật số này có mục đích xây dựng nền tảng để mở rộng nền kinh tế kỹ thuật số, xây dựng năng lực công nghệ mới nổi và thiết lập các ưu tiên tăng trưởng kỹ thuật số.

Australia cam kết hợp tác song phương, khu vực và đa phương để đảm bảo các quy tắc thương mại kỹ thuật số chất lượng, giúp thu hẹp khoảng cách kỹ thuật số trên khắp khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương và khuyến khích sử dụng sáng tạo các công nghệ kỹ thuật số để hỗ trợ phát triển bền vững và bao trùm.

### VIỆT NAM

Việt Nam đang tập trung cập nhật các lĩnh vực thương mại, sản xuất và các ngành công nghiệp hiện có, để thúc đẩy chuẩn bị cho sự phát triển của Công nghiệp 4.0 tại Việt Nam. Điều này bao gồm phát triển lực lượng lao động chất lượng để đáp ứng nhu cầu phát triển, xây dựng chính phủ kỹ thuật số hay chính phủ điện tử (e-Government), cải thiện cơ sở hạ tầng kỹ thuật số, bao gồm cho phép phủ sóng mạng 5G trên toàn quốc.

Việt Nam đã cam kết tuân thủ các quy tắc thương mại kỹ thuật số trong các Hiệp định thương mại tự do (FTA) của mình, bao gồm hỗ trợ doanh nghiệp và thương nhân thông qua các luồng dữ liệu xuyên biên giới.



Khải Ngô, đồng sáng lập Đối thoại lãnh đạo Australia-Việt Nam và Giám đốc điều hành của VerifyNow, tham dự Hội nghị các doanh nhân tiêu biểu Australia Việt Nam tại Sydney.

## NHỮNG CƠ HỘI TRONG TƯƠNG LAI

Việt Nam và Australia coi trọng giá trị hợp tác về các quy tắc thương mại kỹ thuật số. Về mặt song phương, lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông là một lĩnh vực hợp tác đầy tiềm năng giữa hai nước. Như một phần của chương trình nghị sự chuyển đổi kỹ thuật số, việc đẩy mạnh sự phát triển của ngành công nghệ thông tin và truyền thông thông qua các giải pháp kết nối trong tương lai như 5G/6G và các biện pháp an ninh mạng mạnh mẽ sẽ tạo động lực phục hồi kinh tế trong giai đoạn hậu COVID-19.

Data61 của CSIRO, bộ phận chuyên dữ liệu và kỹ thuật số của cơ quan khoa học quốc gia Australia và Bộ Khoa học và Công nghệ Việt Nam đang phát triển Báo cáo Nền Kinh tế số Tương lai của Việt Nam: Hướng tới năm 2045, một báo cáo xem xét các xu hướng ảnh hưởng đến sự phát triển của nền kinh tế số Việt Nam cho đến năm 2045. Sự hợp tác thông qua chương trình Aus4Innovation sẽ xác định các lĩnh vực có khả năng bổ sung trong các ngành kỹ thuật số mới nổi.

Để xúc tiến hợp tác trong thương mại kỹ thuật số, Australia và Việt Nam đã nhất trí xác định các lĩnh vực ưu tiên hợp tác thương mại kỹ thuật số và xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai. Các lĩnh vực ưu tiên và kế hoạch triển khai này sẽ được ghi nhận trong Biên bản ghi nhớ (MOU).

đảm bảo các công nghệ mới nổi lấy con người làm trung tâm. Thiết lập các tiêu chuẩn để thúc đẩy khả năng tương tác, đổi mới, minh bạch và đa dạng cho thị trường và tính bảo mật trong khâu thiết kế là mục tiêu chính của Chiến lược Hợp tác Không gian mạng và Công nghệ Quan trọng Quốc tế 2021 của Australia. Thương mại điện tử đã được xác định là một lĩnh vực liên kết quan trọng để hợp tác về các tiêu chuẩn an ninh mạng. Việc hợp tác được xây dựng dựa trên những kế hoạch và chiến lược quốc gia của hai nước, bao gồm Chiến lược Kinh tế Kỹ thuật số (được nêu ở trên), Chiến lược an ninh mạng năm 2020 và Chiến lược chuyển đổi kỹ thuật số giai đoạn 2018-2025 của Australia; và Kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử quốc gia giai đoạn 2021-2025 của Chính phủ Việt Nam nhằm giúp tạo điều kiện cho thương mại điện tử phát triển và đưa Việt Nam nằm trong nhóm ba quốc gia hàng đầu ASEAN dựa trên giá trị doanh thu thương mại điện tử.

Thủ tướng Chính phủ Việt Nam đã phê duyệt Chương trình nghị sự chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Điều này đặt ra mục tiêu cho nền kinh tế số đóng góp 30% GDP vào năm 2030. Điều này sẽ mở ra cơ hội cho các nhà cung cấp dịch vụ giàu kinh nghiệm và chất lượng của Australia bao gồm các dịch vụ y tế kỹ thuật số và dịch vụ ngân hàng kỹ thuật số.



Kế hoạch thực hiện cho phần này ở trang số 62.

## NGÀNH DỊCH VỤ

Ngành dịch vụ hoạt động hiệu quả khi được hỗ trợ bởi các quy định trong nước của chính phủ, là những động lực chính giúp tăng trưởng kinh tế. Khuyến khích tăng cường thương mại dịch vụ thông qua thị trường mở và chính sách không phân biệt đối xử có thể tạo thêm nhiều việc làm và cải thiện thu nhập được và mức sống tốt hơn.

Ngành dịch vụ đã đóng góp đáng kể vào GDP của cả Australia (khoảng 70%<sup>54</sup>) và Việt Nam (hơn 51%<sup>55</sup>). Việt Nam có tham vọng lớn là tăng tỷ trọng đóng góp của ngành dịch vụ chiếm 2/3 GDP vào năm 2030, như một phần của chương trình nghị sự Công nghiệp 4.0.

Ngành dịch vụ có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với lao động nữ giới. Từ năm 1995 đến năm 2016, tỷ lệ lực lượng lao động nữ giới tham gia vào ngành dịch vụ trên toàn cầu tăng từ 41,1% lên 61,5%<sup>56</sup>. Tại Việt Nam, ngành dịch vụ có tỷ trọng việc làm của nữ giới lớn nhất (ở mức 36,8% vào năm 2019)<sup>57</sup>. Tại Australia, nữ giới cũng chiếm đa số lực lượng lao động trong ngành dịch vụ, trong năm 2019-2020 những ngành có tỷ lệ phụ nữ cao nhất là chăm sóc sức khỏe và trợ giúp xã hội (77,9%); giáo dục và đào tạo (71,6%); thương mại bán lẻ (55,2%); dịch vụ lưu trú và ăn uống (54,5%); và hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ (52,9%)<sup>58</sup>.

Xuất khẩu dịch vụ đã bị ảnh hưởng đáng kể và tiêu cực bởi COVID-19. Nhưng đồng thời, COVID-19 cũng tăng cường chuyển đổi và ứng dụng các công nghệ kỹ thuật số, giao dịch thương mại trực tuyến và dịch vụ hậu cần (logistics).

## THƯƠNG MẠI

Phần lớn các dịch vụ xuất khẩu trị giá 1,8 tỷ đô la Úc của Australia sang Việt Nam trong năm 2019 là các dịch vụ du lịch liên quan đến giáo dục hoặc du lịch giải trí<sup>59</sup>. Một số công ty Australia đang tham gia vào những ngành nghề như kế toán, kinh doanh và tiếp thị, kinh tế, thiết kế, tài chính, pháp lý, y tế, đào tạo, ngân hàng và bảo hiểm tại Việt Nam.

Thương mại dịch vụ của Việt Nam vẫn còn khiêm tốn so với tăng trưởng thương mại hàng hóa. Nhập khẩu dịch vụ của Australia từ Việt Nam trong năm 2019 tập trung vào du lịch giải trí (1,2 tỷ đô la Úc) và dịch vụ vận tải (206 triệu đô la Úc)<sup>60</sup>.

## ĐẦU TƯ

Các công ty dịch vụ nổi tiếng của Australia đã đầu tư vào Việt Nam kể từ khi công cuộc cải cách Đổi mới vào năm 1986. Các công ty bao gồm Telstra, ANZ, Allens-Linklaters và bảo hiểm QBE.

Các công ty Linfox, Toll và TMI Insights của Australia đang tăng cường đầu tư vào lĩnh vực logistics của Việt Nam. Tập đoàn bất động sản Logos của Australia đang đầu tư 350 triệu USD để mua lại các cơ sở logistics hiện đại, chất lượng cao tại Việt Nam, nhằm phục vụ một thị trường năng động đang mở rộng nhanh chóng.

Công ty phần mềm lớn nhất Việt Nam FPT Software đã có mặt tại Australia từ năm 2008. Vietcombank, ngân hàng lớn nhất Việt Nam, tiếp tục thúc đẩy kế hoạch thành lập chi nhánh ở Australia tại Sydney.



Các doanh nghiệp Australia như Linfox đang đầu tư vào lĩnh vực hậu cần (logistics) tại Việt Nam. Ảnh của Bernd Dittrich thuộc Unsplash.



## NHỮNG CƠ HỘI TRONG TƯƠNG LAI

Tiềm năng là rất lớn cho tăng trưởng thương mại dịch vụ giữa Australia và Việt Nam, đặc biệt là trong các dịch vụ chuyên nghiệp, tài chính, y tế, khai thác mỏ chuyên biệt cũng như trong các lĩnh vực mới nổi khác như dịch vụ kỹ thuật số và thương mại điện tử. Việc tư nhân hóa trong các lĩnh vực tại Việt Nam đang mở ra cánh cửa cho các doanh nghiệp Australia và công nghệ mới.

Nhu cầu của doanh nghiệp nhà nước lẫn doanh nghiệp tư nhân mới nổi tại Việt Nam đối với dịch vụ tư vấn chuyên nghiệp và quản trị doanh nghiệp sẽ tiếp tục tăng trưởng, giúp tạo thêm cơ hội cho các công ty dịch vụ chuyên nghiệp của Australia.

Dịch vụ đào tạo phi công của Australia đã là một lĩnh vực đang phát triển trước đại dịch COVID-19. Đại học RMIT đang xúc tiến kế hoạch thành lập một chương trình đào tạo phi công chính thức tại Việt Nam.

Việt Nam đặt mục tiêu đẩy mạnh xuất khẩu các dịch vụ y tế (bao gồm ‘du lịch y tế’) và các dịch vụ giáo dục (bao gồm thông qua hợp tác với các trường đại học Australia như Đại học RMIT và Đại học Swinburne).

Các doanh nghiệp Australia có cơ hội tiếp cận trình độ chuyên môn ngày càng tăng của lực lượng lao động Việt Nam, bao gồm dịch vụ công nghệ thông tin (ICT) để tăng khả năng cạnh tranh.

Hơn nữa, ngành logistics được xác định là ngành dịch vụ quan trọng trong cơ cấu tổng thể của nền kinh tế Việt Nam. Trong Chỉ số hiệu suất logistics (LPI) năm 2018 của Ngân hàng Thế giới, Việt Nam được xếp hạng 39/160 quốc gia, tăng 25 bậc so với năm 2016, đứng thứ ba trong số các nước ASEAN và cao nhất trong số các thị trường mới nổi<sup>61</sup>. Chính phủ Việt Nam cũng đã đặt ra các mục tiêu đầy tham vọng đến năm 2025, tỷ trọng đóng góp của dịch vụ logistics đạt 5-6% GDP đến năm 2025 với tốc độ tăng trưởng hàng năm từ 15 đến 20%, và Việt Nam theo chỉ số LPI trên thế giới xếp hạng 50 trở lên<sup>62</sup>. Các doanh nghiệp Việt Nam và Australia có nhiều cơ hội để tăng cường hợp tác đầu tư, chuyển giao công nghệ và chia sẻ kinh nghiệm trong lĩnh vực này.



Kế hoạch thực hiện cho phần này ở trang số 64.

Nội dung

# THÚC ĐẨY THƯƠNG MAI QUỐC TẾ TỰ DO VÀ CỞI MỞ



| Bà Sarah Hooper, Tổng lãnh sự Australia tại Thành phố Hồ Chí Minh tham dự sự kiện của cựu sinh viên RMIT Việt Nam

Australia và Việt Nam công nhận hệ thống thương mại toàn cầu dựa trên luật lệ là cơ sở cho thương mại quốc tế mở dựa trên các nguyên tắc thị trường, phù hợp với các cam kết của Tổ chức Thương mại Thế giới và các hiệp định thương mại tự do khu vực (FTA). Việc hai nước tham gia vào các FTA trong khu vực sẽ dẫn đến hầu hết hàng hóa giao dịch giữa Việt Nam và Australia chịu mức thuế rất thấp chỉ từ 0-5%.

Việt Nam và Australia hợp tác chặt chẽ trong các khuôn khổ đa phương, đặc biệt là các cơ chế do Liên hợp quốc và ASEAN dẫn dắt. Australia tiếp tục khẳng định tiếng nói tích cực, ủng hộ vai trò trung tâm và nỗ lực của ASEAN trong việc duy trì hòa bình, an ninh và ổn định trong khu vực, bao gồm đảm bảo an ninh hàng hải và đường hàng không; an toàn và tự do trong hàng hải và hàng không; thúc đẩy quyền của các quốc gia tham gia các hoạt động khai thác tài nguyên biển hợp pháp và ủng hộ giải quyết hòa bình các tranh chấp ở Biển Đông phù hợp với luật pháp quốc tế, đặc biệt là Công ước Liên Hợp Quốc về Luật Biển (UNCLOS) năm 1982. Đây là những điều kiện cơ bản để đảm bảo thúc đẩy thương mại tự do và cởi mở ở khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Hai nước nhất trí hợp tác với các đối tác để giải quyết các thách thức kinh tế và điều khoản ép buộc trong kinh doanh.

## TĂNG CƯỜNG HỆ THỐNG THƯƠNG MẠI ĐA PHƯƠNG DỰA TRÊN LUẬT LỆ

Việt Nam và Australia đều là thành viên của WTO, thời gian Australia tham gia là kể từ khi WTO được thành lập vào tháng 1/1995 và Việt Nam là từ tháng 1/2007. Australia là nước ủng hộ tích cực Việt Nam trong việc gia nhập WTO, bao gồm thông qua hỗ trợ kỹ thuật cho Việt Nam thực hiện các nghĩa vụ gia nhập WTO.

Australia và Việt Nam hợp tác trong Nhóm các nước có lợi ích xuất khẩu nông sản (Nhóm Cairns), nhóm do Australia điều phối trong WTO ủng hộ tiếp tục tự do hóa thương mại nông nghiệp.

Australia và Việt Nam đều là những nước ủng hộ Tuyên bố Buenos Aires năm 2017 về Phụ nữ và Thương mại nhằm hướng tới xóa bỏ rào cản và tăng cường trao quyền kinh tế cho phụ nữ, thông qua nâng cao sự

tham gia của phụ nữ trong thương mại quốc tế.

Australia đang tiếp xúc với các thành viên ASEAN, trong đó có Việt Nam, và New Zealand để nỗ lực tăng cường hỗ trợ khu vực trong cải cách WTO. Cuộc đối thoại có thể giúp Australia và Việt Nam xác định các lĩnh vực có cùng mối quan tâm trong các cuộc đàm phán đa phương, các sáng kiến nhiều bên và cải cách trong WTO.

## TRIỂN KHAI CÁC HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO VÀ TỔ CHỨC KHU VỰC MÀ VIỆT NAM VÀ AUSTRALIA LÀ THÀNH VIÊN

### HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO ASEAN-AUSTRALIA VÀ NEW ZEALAND (AANZFTA)

Hiệp định thành lập Khu vực thương mại tự do ASEAN-Australia-New Zealand (AANZFTA) là một hiệp định giữa các nước thành viên ASEAN (Brunei Darussalam, Campuchia, Indonesia, Lào, Malaysia, Myanmar, Philippines, Singapore, Thái Lan và Việt Nam), Australia và New Zealand. Hiệp định giúp các nước thành viên được hưởng những ưu đãi về cắt giảm thuế và ổn định cho các nhà cung cấp dịch vụ và các nhà đầu tư. AANZFTA có hiệu lực vào tháng 1 năm 2010 đối với cả Australia và Việt Nam. Một bản nâng cấp của hiệp định hiện đang trong quá trình đàm phán để đảm bảo tính hiện đại và chất lượng cao của hiệp định có tính liên quan tới doanh nghiệp, củng cố chuỗi cung ứng khu vực và hỗ trợ phục hồi kinh tế dài hạn sau đại dịch.

### HIỆP ĐỊNH ĐỐI TÁC TOÀN DIỆN VÀ TIẾN BỘ XUYÊN THÁI BÌNH DƯƠNG (CPTPP)

Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) là hiệp định thương mại tự do (FTA) giữa Australia, Brunei Darussalam, Canada, Chile, Nhật Bản, Malaysia, Mexico, Peru, New Zealand, Singapore và Việt Nam. CPTPP có hiệu lực từ ngày 30/12/2018 đối với Australia và ngày 14/1/2019 đối với Việt Nam.

## HIỆP ĐỊNH ĐỐI TÁC KINH TẾ TOÀN DIỆN KHU VỰC (RCEP)

RCEP là một hiệp định thương mại tự do khu vực, sẽ bổ sung và xây dựng dựa trên các hiệp định thương mại tự do hiện có giữa Australia và Việt Nam với 13 quốc gia khác tại khu vực Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương. Đây là một hiệp định thương mại tự do hiện đại và toàn diện bao gồm thương mại hàng hóa, thương mại dịch vụ, đầu tư, hợp tác kinh tế và kỹ thuật, và tạo ra các quy tắc mới cho thương mại điện tử, sở hữu trí tuệ, mua sắm của Chính phủ, cạnh tranh và các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

## HỢP TÁC KINH TẾ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG (APEC)

Australia là thành viên sáng lập APEC năm 1989 và Việt Nam đã gia nhập vào năm 1998. Australia và Việt Nam hợp tác trên mọi phương diện trong khuôn khổ của APEC, song song với các quan hệ về hỗ trợ kinh tế đã được xây dựng thông qua các hiệp định AANZFTA, CPTPP, RCEP và hợp tác thương mại và phát triển song phương.

## HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP TẬN DỤNG CƠ HỘI TỪ CÁC HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO

Các doanh nghiệp Australia và Việt Nam được khuyến khích tận dụng hiệu quả các hiệp định thương mại tự do hiện thời. Với sự hỗ trợ của Chính phủ Australia, Việt Nam đã ra mắt Cổng thông tin Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam vào tháng 12/2020, để các doanh nghiệp tận dụng tối đa mạng lưới các hiệp định thương mại tự do của Việt Nam:

<https://fta.moit.gov.vn/>

Các doanh nghiệp Australia có thể tìm kiếm các cơ hội thương mại mới thông qua Cổng thông tin Hiệp định Thương mại Tự do của Chính phủ Australia:

<https://ftportal.dfat.gov.au/>



Kế hoạch thực hiện cho phần này ở trang số 65.





## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Số liệu GDP và Dân số dựa trên dữ liệu về Triển vọng Kinh tế Thế giới (WEO) năm 2020 của IMF.
- Số liệu về thương mại hàng hóa và dịch vụ của WTO năm 2019.
- Cơ sở dữ liệu IMF WEO tháng 4 năm 2021
- Cơ sở dữ liệu IMF WEO tháng 4 năm 2021, đơn vị tiền tệ quốc gia theo giá hiện hành.
- UNCTAD, 2021, Báo cáo Đầu tư Thế giới 2021: Đầu tư vào Phục hồi Bền vững, New York
- Dữ liệu của Ngân hàng Thế giới 2019, được xem vào ngày 1 tháng 10 năm 2021 <<https://data.worldbank.org/indicator/BX.KLT.DINV.WD.GD.ZS?locations=VN>>
- “Việt Nam là một trong những quốc gia có tỷ lệ phụ nữ tham gia lao động cao nhất trên thế giới.” The Economist, ngày 8 tháng 6 năm 2019. được xem ngày 1 tháng 10 năm 2021, <https://www.economist.com/asia/2019/06/08/vietnam-has-one-of-the-highest-shares-of-women-in-work-in-the-world>
- Cơ sở dữ liệu IMF WEO tháng 4 năm 2021
- Cơ sở dữ liệu IMF WEO tháng 4 năm 2021, đơn vị tiền tệ quốc gia theo giá hiện hành
- Chính phủ Australia tháng 5 năm 2021, Tuyên bố về ngân sách cho phụ nữ 2021-22, Khối thịnh vượng chung Australia, Canberra
- Dựa trên dữ liệu thương mại của ABS trên cơ sở dữ liệu DFAT STARS, phù hợp với danh mục 5368.0 của ABS
- Dựa trên dữ liệu thương mại của ABS trên cơ sở dữ liệu DFAT STARS, phù hợp với danh mục 5368.0 của ABS
- Dựa trên dữ liệu thương mại của ABS trên cơ sở dữ liệu DFAT STARS, phù hợp với danh mục 5368.0 của ABS
- Dựa trên dữ liệu thương mại của ABS trên cơ sở dữ liệu DFAT STARS, phù hợp với danh mục 5368.0 của ABS
- Dựa trên dữ liệu đầu tư của ABS trên cơ sở dữ liệu DFAT STARS, phù hợp với danh mục 5352.0 của ABS
- Dựa trên dữ liệu đầu tư của ABS trên cơ sở dữ liệu DFAT STARS, phù hợp với danh mục 5352.0 của ABS
- ‘Doanh nghiệp Việt Nam rót hơn 500 triệu đô la Mỹ ra nước ngoài trong năm 2019, thị trường Australia đứng đầu danh sách’, Vietnam Times, ngày 19 tháng 12 năm 2019, xem ngày 1 tháng 10 năm 2021 <<https://vietnamtimes.org.vn/vietnamese-firm-pour-over-us-500-trieu-do-nuoc-ngoai-trong-2019-uc-thi-truong-top-the-list-17428.html>>
- Thông tin được cung cấp bởi Chính phủ Việt Nam
- Barucci, Valentina, William Cole và Rosina Gammarano, tháng 3 năm 2021, “Giới và thị trường lao động ở Việt Nam: Phân tích dựa trên Điều tra Lực lượng Lao động”, Bản tóm tắt nghiên cứu, Tổ chức Lao động Quốc tế, xem ngày 1 tháng 10 năm 2021 <[https://www.ilo.org/wcmsp5/groups/public/---asia/---ro-bangkok/---ilo-hanoi/Documents/Publishing/wcms\\_774434.pdf](https://www.ilo.org/wcmsp5/groups/public/---asia/---ro-bangkok/---ilo-hanoi/Documents/Publishing/wcms_774434.pdf)>
- Dữ liệu của ABS, danh mục 5206.0
- Dữ liệu của ABS, danh mục 5206.0
- Cơ sở dữ liệu IMF WEO tháng 4 năm 2021
- Dựa trên dữ liệu thương mại của ABS trên cơ sở dữ liệu DFAT STARS, danh mục 5368.0.55.003
- Báo cáo số liệu du học sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo Australia đến ngày tháng 6 năm 2021.
- :Ibid.
- Hệ thống quản lý thông tin giáo dục đại học (HEIMS) - Tuyển sinh nước ngoài của sinh viên quốc tế trong các khóa học hệ đại học, Bộ Giáo dục, Kỹ năng và Việc làm
- Ngọc Mai 2020, “Nhu cầu điện tại Việt Nam dự báo tăng trưởng 9% từ năm 2021 trở đi: Fitch”, Thời báo Hà Nội, ngày 16 tháng 9, xem ngày 1 tháng 10 năm 2021, <<http://hanoitimes.vn/electricity-demand-in-vietnam-forecast-to-grow-by-9-from-2021-onwards-fitch-314219.html>>
- Nghị quyết số 23-NQ / TW của Đảng Cộng sản Việt Nam.
- Sở Công nghiệp, Khoa học, Năng lượng và Tài nguyên 2021, Tài nguyên và Năng lượng theo quý, tháng 6 năm 2021
- Dựa trên dữ liệu thương mại của ABS trên cơ sở dữ liệu DFAT STARS, danh mục 5368.0 của ABS
- Dựa trên dữ liệu thương mại của ABS trên cơ sở dữ liệu DFAT STARS, danh mục 5368.0 của ABS
- Dựa trên dữ liệu của UN Comtrade trên cơ sở dữ liệu DFAT STARS.
- Aus4Equality 2021, Tổng quan về ngành nông nghiệp, trang web Aus4Equality, được xem ngày 1 tháng 10 năm 2021 <<https://equality.aus4vietnam.org/agAgricultural>>
- Dựa trên dữ liệu thương mại của ABS trên cơ sở dữ liệu DFAT STARS, phù hợp với danh mục 5368.0 của ABS

35. Dựa trên dữ liệu thương mại của ABS trên cơ sở dữ liệu DFAT STARS, danh mục 5368.0 của ABS
36. Dựa trên dữ liệu thương mại của ABS trên cơ sở dữ liệu DFAT STARS, danh mục 5368.0 của ABS
37. Dựa trên dữ liệu UN Comtrade trên cơ sở dữ liệu DFAT STARS
38. Dựa trên dữ liệu thương mại của ABS trên cơ sở dữ liệu DFAT STARS, danh mục 5368.0 của ABS
39. Dựa trên dữ liệu thương mại của ABS trên cơ sở dữ liệu DFAT STARS, danh mục 5368.0 của ABS
40. CIA.gov 2021, The World Factbook – Vietnam, xem ngày 1 tháng 10 năm 2021, <<https://www.cia.gov/the-world-factbook/countries/vietnam/>>
41. Dữ liệu của Ngân hàng Thế giới năm 2019, được xem ngày 5 tháng 10 năm 2021 <<https://data.worldbank.org/indicator/TX.VAL.MANF.ZS.UN?locations=VN>>
42. Barcucci, Valentina, William Cole và Rosina Gammarano, tháng 3 năm 2021, “Giới và thị trường lao động ở Việt Nam: Phân tích dựa trên Điều tra Lực lượng Lao động”, Tóm tắt Nghiên cứu, Tổ chức Lao động Quốc tế <[https://www.ilo.org/wcmsp5/groups/public/---asia/---ro-bangkok/---ilo-hanoi/documents/publication/wcms\\_774434.pdf](https://www.ilo.org/wcmsp5/groups/public/---asia/---ro-bangkok/---ilo-hanoi/documents/publication/wcms_774434.pdf)>
43. Ibid.
44. Dựa trên dữ liệu thương mại của ABS trên cơ sở dữ liệu DFAT STARS, danh mục 5368.0 của ABS
45. Dựa trên dữ liệu thương mại của ABS trên cơ sở dữ liệu DFAT STARS, danh mục 5368.0 của ABS
46. Dựa trên dữ liệu thương mại của ABS trên cơ sở dữ liệu DFAT STARS, danh mục 5368.0 của ABS
47. Tổ chức Du lịch Thế giới của Liên hợp quốc n.d., Trao quyền cho Phụ nữ và Ngành Du lịch, xem ngày 1 tháng 10 năm 2021, <<https://www.unwto.org/uality-and-tourism>>
48. Dựa trên dữ liệu thương mại của ABS trên cơ sở dữ liệu DFAT STARS, danh mục 5368.0.55.004 của ABS
49. Dựa trên danh mục 3401.0 của ABS
50. Dựa trên dữ liệu thương mại của ABS trên cơ sở dữ liệu DFAT STARS, danh mục 5368.0.55.004 của ABS
51. Dựa trên danh mục 3401.0 của ABS
52. Đại học Cornell, INSEAD và WIPO 2020, Chỉ số Đổi mới Toàn cầu 2020: Ai sẽ hỗ trợ tài chính cho Đổi mới? Ithaca, Fontainebleau và Geneva
53. Sun, Sijia và Alexandre Larouche-Maltais, 2020, “Tạo thuận lợi thương mại kỹ thuật số cho phụ nữ xuyên biên giới”, Bản tin Tạo thuận lợi Thương mại và Vận tải của UNCTAD, N°88 – Quý 4 năm 2020, được xem vào ngày 1 tháng 10 năm 2021 <<https://unctad.org/news/digital-trade-facilitation-women-cross-border-traders>>
54. Dựa trên dữ liệu của ABS, danh mục 5206.0
55. CIA.gov 2021, The World Factbook – Vietnam, xem ngày 1 tháng 10 năm 2021, <<https://www.cia.gov/the-world-factbook/countries/vietnam/>>
56. Phụ nữ tại nơi làm việc: Xu hướng 2016, 2016, Văn phòng Lao động Quốc tế, Geneva, tr. xiii
57. Barcucci et al., op.cit.
58. Cục Thống kê Australia 2020, Chỉ số Giới tính, Australia, Khối Thịnh vượng chung Australia, Canberra đã xem ngày 1 tháng 10 năm 2021, <<https://www.abs.gov.au/statistics/people/people-and-communities/gender-indicators-australia/latest-release>>
59. Dựa trên dữ liệu thương mại của ABS trên cơ sở dữ liệu DFAT STARS, phù hợp với danh mục 5368.0.55.004 của ABS
60. Dựa trên dữ liệu thương mại của ABS trên cơ sở dữ liệu DFAT STARS, phù hợp với danh mục 5368.0.55.004 của ABS
61. Ngân hàng Thế giới 2018, Kết nối để Cạnh tranh 2018: Logistics Thương mại trong Nền kinh tế Toàn cầu, xem ngày 1 tháng 10 năm 2021 <<https://openknowledge.worldbank.org/bitstream/handle/10986/29971/LPI2018.pdf>>
62. Thông tin được cung cấp bởi Chính phủ Việt Nam



Australia và Việt Nam chiến lược tăng cường hợp tác kinh tế



# KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

TRONG GIAI ĐOẠN: 2021-2025

Kế hoạch thực hiện nêu ra những lĩnh vực hợp tác thiết thực trong các lĩnh vực kinh tế chính, nhằm thúc đẩy thương mại và đầu tư giữa Australia và Việt Nam.



## TỔNG QUAN

Ngày 23 tháng 8 năm 2019, Việt Nam và Australia đã nhất trí xây dựng Chiến lược tăng cường hợp tác kinh tế (gọi tắt là 'Chiến lược') với mục tiêu trở thành top 10 đối tác thương mại hàng đầu của nhau và tăng gấp đôi đầu tư hai chiều. Chiến lược sẽ củng cố cam kết chung của hai nước đối với tự do hóa thương mại và đầu tư và kết nối kinh tế và giúp cả hai nước tận dụng các cơ hội của thị trường mới nổi. Cả hai chính phủ đều nhận ra những thách thức kinh tế nghiêm trọng và sự bất ổn định do COVID-19 gây ra và đã đồng ý Chiến lược sẽ bao gồm việc tập trung vào phục hồi kinh tế.

Hai Chính phủ nhất trí rằng Chiến lược sẽ thống nhất một phụ lục trong Quan hệ Đối tác Chiến lược được ký kết vào ngày 15 tháng 3 năm 2018 và có liên kết trực tiếp với Chương trình hành động triển khai Quan hệ Đối tác Chiến lược giai đoạn 2020 - 2023, ký ngày 5 tháng 11 năm 2020, trong đó việc tăng cường hợp tác kinh tế là một trong ba lĩnh vực ưu tiên. Hai nước đồng thuận rằng Chiến lược sẽ bao gồm hợp tác thiết thực nhằm đạt mục tiêu chung mà hai bên đã nêu chi tiết trong Kế hoạch thực hiện chiến lược.

Trong đó bao gồm Kế hoạch thực hiện trong khuôn khổ Chiến lược giai đoạn đầu 2021-2025, khớp với thời gian thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội quốc gia hiện hành của Việt Nam. Kế hoạch thực hiện được cấu trúc đảm bảo phù hợp với Chiến lược, nêu bật các lĩnh vực hợp tác thiết thực chính và tập trung mở rộng thúc đẩy thương mại và đầu tư của toàn bộ nền kinh tế hai nước.

Nhận thức được tầm quan trọng của việc đạt được phát triển kinh tế bền vững, tất cả các sáng kiến trong Kế hoạch thực hiện này sẽ bao gồm các nguyên tắc hòa nhập và bình đẳng, đặc biệt chú ý đến bình đẳng giới và trao quyền kinh tế cho phụ nữ.

Kế hoạch thực hiện sẽ được rà soát và cập nhật thường xuyên khi cần thiết thông qua Hội nghị Đối tác Kinh tế song phương trong khuôn khổ Quan hệ Đối tác Chiến lược và kiến trúc kinh tế song phương khác. Tiến độ thực hiện các hoạt động sẽ được rà soát hàng năm thông qua những cơ chế này.

Bất kỳ hỗ trợ kỹ thuật hoặc xây dựng năng lực nào được cung cấp cho Việt Nam như một phần của sáng

kiến trong Kế hoạch thực hiện này sẽ bổ sung và không trùng lặp với các chương trình hỗ trợ khác do Australia tài trợ kinh phí, cũng như các chương trình hỗ trợ bởi các đối tác khác.



## QUAN HỆ ĐỐI TÁC CHIẾN LƯỢC AUSTRALIA - VIỆT NAM

Để đảm bảo thực hiện hiệu quả Chiến lược và Kế hoạch thực hiện và làm sâu sắc thêm mối quan hệ kinh tế của hai nước, Australia và Việt Nam nhất trí củng cố kiến trúc quan hệ cấp cao song phương.

### MỤC HÀNH ĐỘNG

Củng cố kiến trúc quan hệ cấp cao song phương để củng cố quan hệ kinh tế của hai nước và thúc đẩy việc đạt được các mục tiêu Chiến lược

### NHỮNG SÁNG KIẾN CHÍNH

- Việt Nam và Australia nâng cao hợp tác kinh tế cấp cao song phương thông qua việc thiết lập đối thoại Bộ trưởng Thương mại thường xuyên ít nhất hai năm một lần.



## THÚC ĐẨY MÔI TRƯỜNG KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ HẤP DẪN

Sự khác biệt trong hệ thống quy định pháp lý, về tập quán văn hoá xã hội và ngôn ngữ đặt ra những thách thức cho các doanh nghiệp mới tiếp cận thị trường ở cả hai quốc gia, cũng như sự phức tạp của môi trường thúc đẩy đầu tư kinh doanh. Những thách thức này tác động không đồng đều đến các doanh nghiệp siêu nhỏ, vừa và nhỏ (SMEs) và có ảnh hưởng liên quan đến cả các doanh nghiệp do phụ nữ lãnh đạo, vì trên thực tế có số lượng lớn phụ nữ hoạt động trong những doanh nghiệp quy mô nhỏ hơn. Việt Nam và Australia sẽ triển khai các sáng kiến thiết thực để thúc đẩy nhận thức và nắm bắt các cơ hội tại thị trường của nhau, hợp lý hóa các khuôn khổ pháp lý và đầu tư, và tạo điều kiện thuận lợi hơn để các hoạt động kinh doanh được triển khai dễ dàng hơn, giúp tăng thương mại và đầu tư hai chiều, bao gồm ưu tiên các doanh nghiệp siêu nhỏ, vừa và nhỏ và các doanh nghiệp do phụ nữ sở hữu hoặc dẫn dắt.

### NÂNG CAO NHẬN THỨC VÀ NẮM BẮT CƠ HỘI GIỮA CÁC DOANH NGHIỆP TẠI THỊ TRƯỜNG CỦA NHAU

#### MỤC HÀNH ĐỘNG

Thúc đẩy nâng cao nhận thức và nắm bắt cơ hội tại thị trường của nhau

#### CÁC SÁNG KIẾN CHÍNH

- Việt Nam và Australia tăng cường số lượng các sứ mệnh thương mại, kết nối kinh doanh và các hoạt động xúc tiến thương mại và đầu tư, bao gồm thiết lập Biên bản ghi nhớ để giới thiệu giữa các Cơ quan Xúc tiến Thương mại tương ứng của hai bên.
- Việt Nam và Australia ủng hộ để làm sâu sắc hơn các mối quan hệ thương mại và đầu tư thích hợp ở cấp địa phương, chẳng hạn như giữa các tỉnh, thành phố của phía Bắc Australia và Việt Nam

- Việt Nam và Australia thành lập sáng kiến Doanh nhân Tiêu biểu (Business Champions) nơi các Tổng giám đốc điều hành (CEO) đồng cấp hàng đầu được hai nước chỉ định làm nhà vô địch đại chúng cho thương mại và đầu tư Australia-Việt Nam.
- Việt Nam và Australia ủng hộ việc thành lập Hội đồng Kinh doanh Việt Nam – Australia, tượng trưng cho quan hệ đối tác giữa Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam và Phòng Thương mại Australia tại Việt Nam.
- Australia tổ chức 3 hội nghị bàn tròn CEO Úc về Việt Nam để chia sẻ bài học kinh nghiệm và xác định cơ hội cho các doanh nghiệp của Australia tham gia hoặc tiếp cận thị trường Việt Nam.
- Australia sẽ hợp tác với Việt Nam để chuẩn bị báo cáo về xác định cơ hội cho các doanh nghiệp Việt Nam xúc tiến thương mại và đầu tư tại Úc, để bổ sung cho báo cáo hiện thời tập trung vào Australia.
- Australia thiết lập một trang web song ngữ Úc-Việt về Cơ hội và Thông tin phân tích Thị trường, để cung cấp một điểm tham chiếu thuận lợi, hướng dẫn cho các doanh nghiệp Australia và Việt Nam, đồng thời với nhiều thông tin từ Hội nghị bàn tròn CEO và các báo cáo cơ hội được nêu ở trên.
- Australia sẽ cung cấp đào tạo và giáo dục chuyên ngành cho các doanh nghiệp Australia để hỗ trợ hợp tác đối tác có chọn lọc trong các lĩnh vực giúp phát triển công nghiệp tại Việt Nam.
- Australia hỗ trợ xây dựng Lộ trình xúc tiến hợp tác toàn cầu Australia – Việt Nam để hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ của Australia có cơ hội hợp tác với các doanh nghiệp vừa và nhỏ, nhằm đa dạng hóa và mở rộng chuỗi cung ứng, dựa trên đó kết hợp mọi giới tính.



## HỖ TRỢ CÁC NỖ LỰC QUẢN TRỊ VÀ CẢI CÁCH KINH TẾ CỦA VIỆT NAM

Để ủng hộ Việt Nam tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh và tăng cường cải cách theo hướng nền kinh tế thị trường hơn nữa, bao gồm tạo điều kiện thuận lợi kinh doanh cho các nhà đầu tư và doanh nghiệp Australia, Australia sẽ cung cấp hỗ trợ kỹ thuật thông qua hợp tác phát triển mới và liên tục.

Để đảm bảo tính minh bạch, ổn định và bền vững trên thị trường tài chính, thúc đẩy đầu tư hai chiều mạnh mẽ hơn, Australia và Việt Nam nhất trí đổi mới hợp tác theo Biên bản ghi nhớ giữa Bộ Tài chính Australia và Bộ Tài chính Việt Nam, với trọng tâm tập trung vào

- chia sẻ kinh nghiệm về quản lý ngân sách và chính sách tài khóa;
- chia sẻ chuyên môn của Australia về quy định điều tiết thị trường tài chính
- kinh tế vĩ mô và dự báo ngân sách; và
- ổn định kinh tế vĩ mô và các chính sách cải cách kinh tế khác.

Việt Nam và Australia sẽ tiếp tục hợp tác kinh tế để tạo điều kiện thuận lợi cho đầu tư, bao gồm thông qua các hoạt động củng cố năng lực và nhận thức về các hiệp định thương mại quốc tế (như là AANZFTA, CPTPP và RCEP) và cải thiện quan hệ với các nhà đầu tư nước ngoài. Điều này bao gồm, như một phần của Sáng kiến về cơ sở hạ tầng thiết yếu và đầu tư nước ngoài trong tiểu vùng sông Mekong, hỗ trợ cho các nỗ lực của Việt Nam trong việc thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) thông qua:

- chia sẻ kinh nghiệm trong việc thu hút và duy trì nguồn vốn đầu tư nước ngoài FDI có hiệu quả cao và giải quyết các rủi ro an ninh quốc gia có thể xảy ra do các hoạt động đầu tư nước ngoài;
- nâng cao trình độ kỹ thuật của cán bộ tham gia rà soát để xuất đầu tư nước ngoài và hoạch định chính sách đầu tư;
- tư vấn về cải cách chính sách và quy định, giúp giải quyết tốt hơn những rủi ro của đầu tư chiến lược; và
- thúc đẩy quan hệ thể chế mạnh mẽ hơn nữa với Australia về các vấn đề liên quan đến đầu tư nước ngoài.

Ngoài ra, Australia sẽ tiếp tục hợp tác để phát triển hơn nữa thị trường vốn tại Việt Nam, hợp tác với Ngân hàng Thế giới thông qua Chương trình Phát triển Thị trường Vốn chung (J-CAP), hiện đang được tài trợ cho đến năm 2023.

### MỤC HÀNH ĐỘNG

Hỗ trợ các nỗ lực quản trị và cải cách kinh tế sâu rộng của Việt Nam để cải thiện môi trường xúc tiến thương mại và đầu tư

### CÁC SÁNG KIẾN CHÍNH

- Hỗ trợ kỹ thuật để hỗ trợ cải cách quản trị kinh tế sâu rộng của Việt Nam thông qua hợp tác phát triển mới và đang được triển khai của Australia, tập trung vào chủ đề bình đẳng giới và hoà nhập xã hội.
- Việt Nam và Australia đổi mới hợp tác theo Biên bản ghi nhớ giữa Bộ Tài chính Australia và Bộ Tài chính Việt Nam để đảm bảo tính minh bạch, ổn định và bền vững trên thị trường tài chính.
- Australia hỗ trợ Việt Nam trong nỗ lực thu hút nguồn vốn FDI hiệu quả thông qua hỗ trợ kỹ thuật theo Sáng kiến về cơ sở hạ tầng thiết yếu và đầu tư nước ngoài tiểu vùng sông Mekong.
- Australia tiếp tục hợp tác kinh tế để tạo thuận lợi cho đầu tư và phát triển hơn nữa thị trường vốn tại Việt Nam, với sự hợp tác của các đối tác khu vực và đa phương.
- Việt Nam nới lỏng các hạn chế liên quan đến tỷ lệ lao động nước ngoài.

## TINH GIẢN THỦ TỤC HẢI QUAN CHO DOANH NGHIỆP THÔNG QUA CHUYỂN ĐỔI KỸ THUẬT SỐ

Để hỗ trợ Việt Nam trong chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ đối với các thủ tục hải quan, tăng cường quản lý và giám sát rủi ro, trao đổi thông tin và tinh giản các thủ tục hành chính cho doanh nghiệp hai nước, Việt Nam và Australia nhất trí triển khai chương trình hợp tác hải quan thiết thực bằng cách nâng cấp Biên bản ghi nhớ về hợp tác và hỗ trợ lẫn nhau trong các vấn đề hải quan. Điều này sẽ bao gồm các hoạt động hỗ trợ Việt Nam tăng cường chấp nhận các văn bản điện tử, chứng thực và chữ ký khi thực hiện các thủ tục hải quan và tạo điều kiện xử lý kịp thời hơn nữa tại cửa khẩu hải quan.

### MỤC HÀNH ĐỘNG

Tinh giản thủ tục hành chính cho doanh nghiệp thông qua hỗ trợ chuyển đổi số thủ tục hải quan của Việt Nam

### CÁC SÁNG KIẾN CHÍNH

- Việt Nam và Australia nâng cấp Biên bản ghi nhớ về Hợp tác và Hỗ trợ lẫn nhau trong các vấn đề hải quan và coi đây như một khuôn khổ để thực hiện chương trình hợp tác hải quan thiết thực.

### MỤC HÀNH ĐỘNG

Hỗ trợ thúc đẩy chính sách cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng của Việt Nam để hỗ trợ doanh nghiệp và bảo vệ lợi ích của người tiêu dùng

### CÁC SÁNG KIẾN CHÍNH

- Việt Nam và Australia hợp tác tăng khả năng cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng thông qua chương trình hoạt động hợp tác song phương giữa Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng Việt Nam (VCCA) và Ủy ban Cạnh tranh và Người tiêu dùng Australia (ACCC).

## THÚC ĐẨY CHÍNH SÁCH CẠNH TRANH VÀ BẢO VỆ NGƯỜI TIÊU DÙNG

Để nâng cao năng lực cạnh tranh, hỗ trợ doanh nghiệp và bảo vệ lợi ích của người tiêu dùng trong các hoạt động thương mại và đầu tư, Australia sẽ hỗ trợ Việt Nam củng cố chính sách cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng thông qua chương trình hoạt động hợp tác song phương giữa Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng Việt Nam (VCCA) và Ủy ban Cạnh tranh và Người tiêu dùng Australia (ACCC). Việc hợp tác này được xây dựng dựa trên những hỗ trợ kỹ thuật do ACCC đã cung cấp trước đó cho VCCA. Chương trình làm việc, còn tùy thuộc vào thỏa thuận chung, có thể bao gồm việc tập trung vào quá trình bổ sung và sửa đổi luật tiêu dùng, nghiên cứu và công bố, giáo dục và trao quyền cho người tiêu dùng.



## GIÁO DỤC, KỸ NĂNG VÀ ĐÀO TẠO

Việt Nam và Australia sẽ tiếp tục mở rộng hợp tác đôi bên cùng có lợi trong lĩnh vực giáo dục, kỹ năng và đào tạo, góp phần vào tăng trưởng kinh tế và đáp ứng nhu cầu thị trường lao động của hai nước. Điều này sẽ bao gồm các nỗ lực tăng cường hiểu biết của Australia về hệ thống giáo dục của Việt Nam để hỗ trợ Việt Nam triển khai cải cách giáo dục và kỹ năng một cách chiến lược - bao gồm tập trung vào các nỗ lực nhằm giảm các rào cản pháp lý đối với đầu tư của Australia (và của nước ngoài) trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo của Việt Nam, và tăng cường hợp tác thương mại giữa các trường đại học, các trường đào tạo kỹ thuật và dạy nghề (TVET) và các đối tác nghiên cứu.

### XÂY DỰNG LIÊN KẾT THỂ CHẾ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC LÂU DÀI

Việt Nam và Australia sẽ hỗ trợ các nỗ lực xây dựng mối quan hệ lâu dài giữa các trường đại học của hai nước, đặc biệt là việc liên quan đến tăng cường trao đổi sinh viên và giảng viên, và hợp tác trong nghiên cứu và đổi mới, bao gồm hỗ trợ chương trình cải cách quản trị đại học của Việt Nam.

#### MỤC HÀNH ĐỘNG

Hợp tác để xây dựng mối quan hệ lâu dài giữa các trường đại học của Australia và Việt Nam, bao gồm chia sẻ các bài học kinh nghiệm trong quản trị đại học

#### CÁC SÁNG KIẾN CHÍNH

- Việt Nam và Australia cam kết triển khai chương trình thí điểm đã được thống nhất trước đó, căn cứ theo thư bên lề của Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) liên quan đến Biên bản ghi nhớ giữa Australia và Việt Nam, nhằm duy trì nhằm duy trì hiểu biết song phương về TPP.
- Australia thiết lập Đối thoại các nhà lãnh đạo đại học Australia-Việt Nam, để kết nối các trường đại học của Australia và Việt Nam với nhau và chia sẻ kinh nghiệm chuyên môn về

quản trị đại học, đồng thời thúc đẩy các quan hệ đối tác cùng có lợi.

- Australia và Việt Nam tiếp tục ủng hộ Trung tâm Việt Nam-Australia, để tập hợp các nhà lãnh đạo có tầm ảnh hưởng giúp tìm ra các giải pháp chính sách cho những vấn đề chung của khu vực, tập trung cao vào việc thúc đẩy vai trò lãnh đạo nữ.
- Australia thành lập Viện Chính sách Australia-Việt Nam, để cung cấp một nền tảng cho các trường đại học, các nhóm nghiên cứu chiến lược (think-tank), và các doanh nghiệp để chia sẻ nghiên cứu và hiểu biết sâu sắc về Việt Nam.
- Australia hỗ trợ thực hiện Đề án 89 của Việt Nam nhằm nâng cao năng lực và đào tạo học thuật cho giảng viên và ban lãnh đạo các trường đại học.
- Việt Nam và Australia ưu tiên tăng số lượng bằng cử nhân và bằng tiến sĩ được đào tạo liên kết tại Việt Nam.
- Australia hỗ trợ Việt Nam xây dựng năng lực trong giáo dục đại học thông qua Chương trình Aus4Skills giai đoạn 2021-2025.

### CỦNG CỐ KHUNG TRÌNH ĐỘ QUỐC GIA VIỆT NAM VÀ HỆ THỐNG CÔNG NHẬN

Australia sẽ hỗ trợ Việt Nam phát triển khung trình độ quốc gia và hệ thống công nhận bằng cấp để tăng cường khả năng di chuyển của sinh viên và của người lao động hai chiều qua biên giới hai nước, đồng thời đáp ứng nhu cầu về kinh tế và lao động có tay nghề cao trong các lĩnh vực tương ứng (bao gồm cho cả khu vực ASEAN mở rộng).

#### MỤC HÀNH ĐỘNG

Hỗ trợ Việt Nam phát triển khung trình độ và hệ thống công nhận trình độ để tăng cường khả năng di chuyển hai chiều của sinh viên và lao động

#### CÁC SÁNG KIẾN CHÍNH

- Australia sẽ tiếp tục hỗ trợ quá trình triển khai Khung trình độ quốc gia Việt Nam thông qua Giai đoạn V của sáng kiến Khung tham chiếu trình độ ASEAN.

- Australia cung cấp hỗ trợ chính sách thiết thực cho Việt Nam trong việc phát triển hơn nữa hệ thống Công nhận văn bằng giáo dục và trở thành thành viên của Công ước Tokyo 2011 của UNESCO về những nguyên tắc và thực tiễn trong công nhận văn bằng giáo dục, bao gồm thông qua Biên bản ghi nhớ giữa Bộ Giáo dục, Kỹ năng và Việc làm với Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội.

## HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG ĐÀO TẠO KỸ THUẬT VÀ NGHỀ TẬP TRUNG VÀO NHU CẦU CỦA CÁC NGÀNH TẠI VIỆT NAM

Australia sẽ tiếp tục hợp tác với Việt Nam để hỗ trợ phát triển hệ thống giáo dục và đào tạo kỹ thuật và dạy nghề (TVET) chất lượng cao và tập trung vào nhu cầu của các ngành, bao gồm thông qua chương trình thí điểm học trực tuyến và sử dụng công nghệ kỹ thuật số để giới thiệu các sản phẩm và dịch vụ mà Australia có thể cung cấp cho Việt Nam, đồng thời khuyến khích thúc đẩy mở rộng các mối quan hệ đối tác và cơ hội hơn nữa giữa các nhà cung cấp đào tạo kỹ thuật và dạy nghề của hai nước.

### MỤC HÀNH ĐỘNG

Hỗ trợ phát triển hệ thống đào tạo nghề chất lượng cao, tập trung vào nhu cầu của các ngành tại Việt Nam, bao gồm thông qua học trực tuyến và sử dụng công nghệ kỹ thuật số

### CÁC SÁNG KIẾN CHÍNH

- Australia và Việt Nam thực hiện việc chuyển đổi số chương trình thí điểm trong đào tạo kỹ thuật và nghề để giúp định vị Australia và Việt Nam trở thành đối tác tri thức quan trọng và tạo thêm cơ hội hợp tác giữa các nhà cung cấp dịch vụ đào tạo nghề của Australia và Việt Nam.
- Việt Nam và Australia tiếp tục thúc đẩy liên kết giữa các ngành và các nhà cung cấp dịch vụ đào tạo kỹ thuật và nghề, ban đầu trong lĩnh vực hậu cần (logistics) và cách ngành liên quan, thông qua giai đoạn tiếp theo của dự án đầu tư phát triển Kỹ năng Aus4Skills.

- Australia nâng cao nhận thức của các nhà cung cấp dịch vụ đào tạo kỹ thuật và nghề của Australia về những điều kiện để thành lập trường đào tạo tại Việt Nam, sau khi Nghị định 15 được ban hành vào tháng 3 năm 2019.
- Việt Nam và Australia tăng cường hợp tác giữa các trường cao đẳng dạy nghề của Australia và Việt Nam, bao gồm thông qua việc cấp bằng liên kết.
- Việt Nam và Australia tìm kiếm cơ hội mới cho các nhà cung cấp Australia trong việc phát triển các khóa học ngắn hạn và chứng chỉ nghề ngắn hạn tại Việt Nam, đáp ứng nhu cầu của các ngành.
- Australia ủng hộ quan hệ hợp tác thương mại giữa các nhà cung cấp Australia và các Bộ tại Việt Nam trong việc cung cấp trực tuyến các khóa học thiết thực chuyên sâu đào tạo ngôn ngữ tiếng Anh tốt nhất cho du học sinh.
- Australia kết nối các nhà giáo dục, các doanh nghiệp chuyên sâu về lĩnh vực giáo dục công nghệ (edtech) và các tổ chức giáo dục để tập trung vào đổi mới giáo dục thông qua một dự án thí điểm tập trung vào công nghệ để thăm dò khai thác các xu hướng chính trong thị trường của từng nước.

## THÚC ĐẨY KẾT NỐI NHÂN DÂN HAI NƯỚC THÔNG QUA VIỆC NỐI LÒNG CÁC HẠN CHẾ CHO SINH VIÊN

Việt Nam và Australia cũng sẽ ủng hộ các sáng kiến thúc đẩy liên kết nhân dân lâu dài bền vững thông qua các hạn chế được nối lòng cho sinh viên.

### MỤC HÀNH ĐỘNG

Thúc đẩy liên kết nhân dân lâu dài bền vững giữa hai nước thông qua việc nối lòng các hạn chế cho sinh viên

### CÁC SÁNG KIẾN CHÍNH

- Việt Nam thúc đẩy việc thực hiện quyền làm việc sau khi tốt nghiệp cho sinh viên quốc tế (bao gồm cả sinh viên Úc) tại Việt Nam để hỗ trợ việc quốc tế hóa hệ thống giáo dục Việt Nam.





## TÀI NGUYÊN VÀ NĂNG LƯỢNG

Australia và Việt Nam sẽ hợp tác để củng cố mối liên kết giữa hai chính phủ và kết nối giữa các doanh nghiệp hai nước, với mục tiêu tăng cường thương mại và đầu tư trong lĩnh vực tài nguyên và năng lượng, đa dạng hóa thị trường, hàng hoá và công nghệ, đồng thời đảm bảo an ninh năng lượng và tài nguyên cho cả Việt Nam và Australia.

### TĂNG CƯỜNG HỢP TÁC TRONG LĨNH VỰC NĂNG LƯỢNG, TÀI NGUYÊN VÀ KHAI THÁC MỎ

Australia và Việt Nam sẽ tiến hành Đối thoại cấp Bộ trưởng ít nhất hai năm một lần nhằm chính thức hóa tăng cường hợp tác trong lĩnh vực năng lượng, khoáng sản và khai thác mỏ. Cuộc đối thoại cũng sẽ bao gồm các đại diện từ các ngành phù hợp có liên quan, từ đó giúp thiết lập các mối quan hệ với chính phủ, mạng lưới kinh doanh và chia sẻ thông tin trong tương lai.

#### MỤC HÀNH ĐỘNG

Chính thức hóa các mối quan hệ của chính phủ, và thúc đẩy các mạng lưới kinh doanh và chia sẻ thông tin trong tương lai, trong lĩnh vực năng lượng, khoáng sản và khai thác mỏ

#### CÁC SÁNG KIẾN CHÍNH

- Việt Nam và Australia sẽ tổ chức Đối thoại cấp Bộ trưởng ít nhất hai năm một lần với các đại diện từ chính phủ và doanh nghiệp, tùy mức độ phù hợp, để tăng cường tham gia vào lĩnh vực năng lượng, khoáng sản và khai thác mỏ, tập trung vào:
  - Tiếp tục hợp tác trong lĩnh vực than và khí, bao gồm chia sẻ công nghệ và thực tiễn quản lý để bảo vệ môi trường; cùng với việc tạo điều kiện xúc tiến xuất khẩu than và khoáng sản của Australia sang Việt Nam;
  - Khuyến khích các doanh nghiệp Australia

đầu tư vào việc khai thác và chế biến bền vững các nguồn tài nguyên thiên nhiên tại Việt Nam, cũng như việc khuyến khích các doanh nghiệp Việt Nam đầu tư vào việc khai thác và chế biến tài nguyên thiên nhiên bền vững tại Australia;

- Trao đổi thông tin về những phát triển mới trong lĩnh vực năng lượng, như công nghệ phát thải thấp và hydrogen sạch;
  - Trao đổi thông tin và thảo luận khi phù hợp, liên quan đến khuôn khổ xúc tiến thương mại và đầu tư trong lĩnh vực năng lượng và khoáng sản của cả hai nước
  - Thúc đẩy hợp tác trong lĩnh vực khí tự nhiên hóa lỏng (LNG) bao gồm thúc đẩy đầu tư của Australia vào các cảng và kho bãi tại Việt Nam và xuất khẩu khí tự nhiên hóa lỏng (LNG) của Australia sang Việt Nam; và
  - Thúc đẩy trao đổi thông tin, chia sẻ kinh nghiệm và hỗ trợ kỹ thuật cho Việt Nam trong lĩnh vực năng lượng, bao gồm điều tiết hoạt động điện lực và giám sát thị trường điện cạnh tranh.
- Australia tiến hành nghiên cứu khả thi độc lập về các nhu cầu và cơ hội liên quan đến tài nguyên mới nổi ở Việt Nam và khu vực lân cận sông Mekong, tập trung vào than, khí tự nhiên hóa lỏng (LNG) và các khoáng sản quan trọng.

### TĂNG CƯỜNG THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO

Việt Nam và Australia sẽ hợp tác để phát triển ngành năng lượng tái tạo của Việt Nam, bao gồm thông qua việc khuyến khích sử dụng nhiều hơn các khoáng sản quan trọng của Australia và các công nghệ mới nổi trong chuỗi cung ứng, chia sẻ chuyên môn và tăng cường đầu tư.

**MỤC HÀNH ĐỘNG**

Hợp tác xây dựng và củng cố sự phát triển, thương mại và đầu tư trong lĩnh vực năng lượng tái tạo

**CÁC SÁNG KIẾN CHÍNH**

- Việt Nam và Australia hợp tác và cùng với các đối tác phát triển khác, để củng cố thỏa thuận mua bán điện của Việt Nam đảm bảo tuân thủ theo các tiêu chuẩn quốc tế.
- Australia hỗ trợ một nghiên cứu phạm vi những điểm bất cập trong lĩnh vực năng lượng và biến đổi khí hậu tại Việt Nam, để xuất dự án cho các cơ chế cấp vốn mới, bao gồm thông qua cơ chế Cổng Năng lượng trong khuôn khổ Chương trình Đối tác Cơ sở hạ tầng (P4I) do Australia tài trợ và các chương trình Đối tác Mekong-Australia (MAP), trong đó có lồng ghép các nguyên tắc về bình đẳng giới.
- Việt Nam và Australia tìm kiếm cơ hội chia sẻ chính sách và chuyên môn kỹ thuật giữa các cơ quan chính phủ hai nước hoạt động trong lĩnh vực năng lượng, có thể bao gồm Cục Điều tiết Điện lực Việt Nam (ERAV) và các cơ quan năng lượng liên quan của Australia; và sử dụng các công cụ của P4I, bao gồm chuyên môn cao của khu vực tư nhân để bổ sung và hỗ trợ sự gắn kết của chính phủ hai nước.
- Australia tìm kiếm hỗ trợ cho Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo Việt Nam (EREA) để hỗ trợ phát triển điện gió ngoài khơi của Việt Nam.

**MỤC HÀNH ĐỘNG**

Hợp tác mở rộng thương mại về METS để hỗ trợ phát triển ngành tài nguyên của Việt Nam

**CÁC SÁNG KIẾN CHÍNH**

- Australia, sau khi tham vấn với Việt Nam, sẽ thực hiện nghiên cứu khả thi về cơ hội mở rộng thị trường thương mại thiết bị, công nghệ và dịch vụ khai thác mỏ METS giữa Australia và Việt Nam và khu vực Mekong mở rộng.
- Australia, với sự hỗ trợ của Việt Nam, sẽ tổ chức các cuộc đối thoại doanh nghiệp để giới thiệu chuyên môn của các công ty Australia trong vận tải khai thác mỏ và tạo điều kiện cho các thỏa thuận thương mại để trao đổi công nghệ và ý tưởng.

## MỞ RỘNG THƯƠNG MẠI VỀ THIẾT BỊ, CÔNG NGHỆ VÀ DỊCH VỤ KHAI THÁC MỎ (METS) ĐỂ PHÁT TRIỂN NGÀNH TÀI NGUYÊN CỦA VIỆT NAM

Việt Nam và Australia sẽ hỗ trợ các sáng kiến để tăng cường tận dụng chuyên môn công nghệ tiên tiến và chuyên môn hàng đầu thế giới về thiết bị, công nghệ và dịch vụ khai thác mỏ (METS) của Australia trong việc thăm dò và phát triển ngành tài nguyên của Việt Nam.



## NÔNG, LÂM NGHIỆP VÀ THỦY SẢN

Australia và Việt Nam chia sẻ mối quan hệ nông nghiệp mạnh mẽ và đôi bên cùng có lợi, và đây là một khía cạnh quan trọng trong quan hệ đối tác chiến lược mở rộng của cả hai nước. Tiếp tục hợp tác nông nghiệp và tăng cường thương mại và đầu tư nông nghiệp hai chiều sẽ là yếu tố không thể thiếu đối với sự phát triển kinh tế trong tương lai của hai quốc gia.

Để tăng cường thương mại về nông, lâm và thủy sản giữa Australia và Việt Nam, hai nước sẽ hợp tác để phát triển kinh doanh nông nghiệp và tạo điều kiện thuận lợi để tiếp cận thị trường nội địa của nhau thông qua đàm phán các nghị định về an toàn sinh học và các điều kiện trao đổi thương mại có liên quan dựa trên rủi ro và nguyên tắc khoa học, phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế. Mỗi quốc gia cũng sẽ làm việc hướng tới tháo gỡ các rào cản hiện có trong thương mại và khuyến khích đầu tư hai chiều, bao gồm đầu tư của Việt Nam vào ngành kinh doanh nông nghiệp và thực phẩm đang phát triển của Australia.

Trung tâm Nghiên cứu Nông nghiệp Quốc tế của Australia (ACIAR), dựa trên những chương trình nghiên cứu và mạng lưới đối tác lâu dài, sẽ tiếp tục tăng cường sâu sắc gắn kết nông nghiệp Việt Nam và Australia, thông qua quan hệ đối tác nghiên cứu nhằm thúc đẩy sự thịnh vượng của ngành công nghiệp nông thôn và sinh kế của Việt Nam, cùng với việc thúc đẩy hoà nhập và bình đẳng.

### TẠO ĐIỀU KIỆN THUẬN LỢI ĐỂ TIẾP CẬN THỊ TRƯỜNG

Diễn đàn Nông nghiệp Việt Nam-Australia (VAAF) là một cơ chế quan trọng để các quan chức cấp cao tham gia vào các vấn đề nông nghiệp. Thông qua diễn đàn này, Australia và Việt Nam sẽ tiến hành đối thoại mang tính xây dựng về các yêu cầu tiếp cận thị trường và thương mại.

Ba nhóm công tác hỗ trợ diễn đàn VAAF là: Nhóm công tác tiếp cận thị trường động vật và thủy sản Việt Nam-Australia, Nhóm công tác tiếp cận thị trường cây trồng Việt Nam-Australia và Nhóm công tác hỗ trợ kỹ thuật và chính sách Việt Nam-Australia giúp giải quyết các vấn đề kỹ thuật làm nền tảng cho việc tiếp cận thị trường và xây dựng năng lực.

Australia sẽ cung cấp các chương trình nâng cao năng lực cho Việt Nam để hỗ trợ và tạo điều kiện đáp ứng

các nhu cầu tiếp cận thị trường, bao gồm việc đảm bảo giúp các doanh nghiệp Việt Nam có thể đáp ứng tốt nhất các điều kiện nhập khẩu của Australia.

#### MỤC HÀNH ĐỘNG

Hợp tác để thúc đẩy các cuộc đàm phán tiếp cận thị trường song phương, tăng cường hợp tác liên chính phủ và thúc đẩy quan hệ thương mại mạnh mẽ hơn

#### CÁC SÁNG KIẾN CHÍNH

- Việt Nam ưu tiên đàm phán tiếp cận thị trường cho quả đào, quả xuân đào, việt quất, quả mận, mật ong, nội tạng trắng, thịt kangaroo và thịt hươu của Australia vào Việt Nam.
- Australia ưu tiên đàm phán về vấn đề tiếp cận thị trường đối với chanh leo tươi, chôm chôm, quả vú sữa và tôm nguyên con của Việt Nam.
- Việt Nam và Australia hợp tác giải quyết vấn đề về giấy chứng nhận điện tử để tăng cường việc chấp nhận chứng nhận điện tử của nhau.
- Mở rộng thương mại rượu vang giữa Australia và Việt Nam thông qua việc Việt Nam cam kết tham gia vào Nhóm Rượu vang Thế giới, loại bỏ các yêu cầu trước đăng ký trước và tự đánh giá, nới lỏng các hạn chế quảng cáo lẫn cải cách liên quan đến quy định về thuế mặt hàng xa xỉ.
- Mở rộng xuất khẩu hàng hóa nông nghiệp của Australia sang Việt Nam thông qua quan hệ đối tác phát triển thị trường kỹ thuật. Quan hệ này sẽ tập trung vào chuỗi cung ứng kinh doanh nông nghiệp của Việt Nam, bao gồm đảm bảo sản phẩm, an toàn, chất lượng, tính toàn vẹn và khả năng phục hồi chuỗi cung ứng.
- Australia hỗ trợ Việt Nam trong việc đơn giản hóa các quy định của chính phủ đối với việc phê duyệt, bao gồm các quy định về nhập khẩu thực phẩm và các yêu cầu nhãn mác thực phẩm.
- Australia hỗ trợ ngành chăn nuôi của Việt Nam để đảm bảo phù hợp với thông lệ quốc tế, duy trì các phúc lợi động vật và nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm,

bao gồm thông qua các sáng kiến xây dựng năng lực mới.

- Australia hỗ trợ Việt Nam phát triển các chuỗi xuất khẩu hợp pháp đối với mặt hàng lâm sản được sản xuất từ gỗ thô nhập khẩu của Australia.
- Việt Nam và Australia hợp tác và thúc đẩy quy trình chiếu xạ kiểm dịch thực vật Việt Nam và Đông Nam Á, bao gồm thông qua các sáng kiến xây dựng năng lực.
- Australia hỗ trợ Việt Nam ứng phó với những vấn đề phát sinh tại trang trại và năng lực xét nghiệm trong phòng thí nghiệm thông qua các chương trình xây dựng năng lực ứng phó với bệnh trên tôm và thủy sản.
- Australia hỗ trợ Việt Nam giám sát và chẩn đoán sâu bệnh thực vật thông qua việc cung cấp các dự án xây dựng năng lực an toàn sinh học thực vật.
- Australia và Việt Nam tiếp tục hợp tác về vấn đề khai thác đánh bắt cá bất hợp pháp, không khai báo và không tuân theo quy định (gọi tắt là khai thác IUU) thông qua Kế hoạch hành động khu vực nhằm thúc đẩy đánh bắt bền vững bao gồm chống khai thác đánh bắt cá bất hợp pháp, không khai báo và không tuân theo quy định (IUU); Biên bản ghi nhớ Việt Nam – Australia về chống đánh bắt cá bất hợp pháp và chương trình khu vực của Australia về chống đánh bắt cá bất hợp pháp và thúc đẩy ngành thủy sản bền vững ở Đông Nam Á, tạo cơ hội cho Việt Nam tiếp cận hỗ trợ xây dựng năng lực cho các cán bộ giám sát, kiểm soát và giám sát.
- Australia bắt đầu nghiên cứu để đánh giá giá trị của chuỗi cung ứng kinh doanh nông nghiệp Australia-Việt Nam.
- Australia và Việt Nam sẽ tổ chức Diễn đàn Doanh nghiệp Nông nghiệp nhằm thúc đẩy quan hệ thương mại và quan hệ đối tác và tạo cơ hội cho đầu tư kinh doanh nông nghiệp.
- Việt Nam và Australia hợp tác trong nông nghiệp công nghệ cao, bao gồm cả thông qua các chuyến thăm quan trang trại tại Australia.
- Tổ chức các chuyến thăm cho các đoàn đại biểu nông dân hai nước để chia sẻ kiến thức kỹ thuật trong các lĩnh vực chính như sữa, thịt đỏ và gia súc.

- Australia, sau khi tham vấn với Việt Nam, sẽ hỗ trợ phát triển bản Kế hoạch chi tiết thực hiện đầu tư song phương trong ngành chăn nuôi của Australia và Việt Nam.
- Australia hỗ trợ cho dự án thí điểm xây dựng liên kết các loại trái cây ôn đới của Australia và Việt Nam, để trồng các loại trái cây có lợi cho hai nước, giúp cung cấp trái cây trái mùa.
- Australia tiếp tục ủng hộ trao quyền xã hội và kinh tế cho nữ nông dân Việt Nam trong chuỗi giá trị nông nghiệp, thông qua chương trình Aus4Equality.
- Australia sẽ ưu tiên đàm phán với Việt Nam về mong muốn của Việt Nam trong việc trở thành quốc gia tham gia sớm vào chương trình thị thực nông nghiệp của Australia, bao gồm các thỏa thuận song phương để triển khai nhằm xây dựng dựa trên cơ sở hợp tác trong quá khứ và hiện tại, đồng thời đảm bảo việc bảo vệ người lao động Việt Nam, tuân thủ các tiêu chuẩn lao động của Australia.
- Australia sẽ ưu tiên đánh giá các phương pháp xử lý thay thế mà Việt Nam đề xuất đối với hoạt chất glyphosate được sử dụng cho mục đích tạo sức sống cho hoa và lá tươi đã cắt cành có thể nhân giống được, phù hợp với hiệu quả, độ an toàn và tính sẵn có để sử dụng ngay khi đến nơi, như những tác dụng của việc dùng glyphosate đem lại.
- Australia hỗ trợ các chương trình phát triển sinh kế để nông dân Việt Nam từng bước chuyển đổi từ nông nghiệp truyền thống sang nông nghiệp bền vững.

## TĂNG CƯỜNG AN NINH VÀ QUẢN LÝ NƯỚC

Australia và Việt Nam sẽ hợp tác để tăng cường năng lực trong quản lý lưu vực sông, quy hoạch tài nguyên nước, quản lý thủy lợi, thiết kế và vận hành cơ sở hạ tầng liên quan đến nước có khả năng thích ứng với những thay đổi khí hậu, đồng thời chia sẻ kinh nghiệm quản lý nhằm cải thiện an ninh nguồn nước.



## MỤC HÀNH ĐỘNG

### Hợp tác tăng cường an ninh nguồn nước và ứng phó với biến đổi khí hậu

#### CÁC SÁNG KIẾN CHÍNH

- Việt Nam và Australia xây dựng trên cơ sở hợp tác hiện có trong khuôn khổ Chương trình Tài nguyên nước khu vực Mekong mở rộng trước đây của Australia, thông qua chương trình mới là Chương trình Khí hậu Năng lượng Nước của Australia và Quỹ Nước cho Phụ nữ, bao gồm cung cấp hỗ trợ kỹ thuật và triển khai chuyên môn thông qua Đối tác về Nước của Australia.
- Australia hỗ trợ thiết lập một nền tảng giao dịch trực tuyến để kết nối ngành nước của Australia và Việt Nam nhằm xây dựng và củng cố quan hệ đối tác doanh nghiệp trong đổi mới công nghệ và dịch vụ nước.
- Australia hỗ trợ dự án Nâng cao hiệu quả sử dụng nước ở các tỉnh bị hạn hán (WEIDAP) nhằm giảm hạn hán ở các tỉnh Tây Nguyên của Việt Nam.
- Australia và Việt Nam hợp tác trong việc hỗ trợ Việt Nam ứng phó với các tác động của biến đổi khí hậu và phát triển các hoạt động nông nghiệp bền vững.
- Australia tiếp tục hỗ trợ để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế xã hội bền vững của ngành nông nghiệp thông qua ứng dụng khoa học và công nghệ đổi mới, trong khuôn khổ chương trình Aus4Innovation.
- Australia hỗ trợ Việt Nam trong Quy hoạch Tài nguyên Nước Quốc gia.



## NGÀNH SẢN XUẤT

Việt Nam và Australia sẽ ủng hộ các sáng kiến tạo điều kiện thuận lợi để tăng cường đầu tư chất lượng cao vào ngành sản xuất của Việt Nam, bao gồm tháo gỡ rào cản đầu tư, nghiên cứu và phát triển, cũng như xác định thêm các cơ hội phát triển liên kết chuỗi cung ứng sản xuất, kết nối doanh nghiệp và chuyển giao công nghệ thông qua quan hệ đối tác thương mại. Nhận thức được ý nghĩa của và tầm quan trọng của ngành sản xuất trong việc tạo công ăn việc làm cho phụ nữ, nhiều nỗ lực đặc biệt sẽ được triển khai để thúc đẩy bình đẳng giới và việc trao quyền kinh tế cho phụ nữ.

### MỤC HÀNH ĐỘNG

Hợp tác để tháo gỡ các rào cản đối với đầu tư vào lĩnh vực sản xuất của Việt Nam và xác định cơ hội phát triển chuỗi cung ứng sản xuất liên kết

### CÁC SÁNG KIẾN CHÍNH

- Australia, sau khi tham vấn với Việt Nam, sẽ thực hiện nghiên cứu khả thi chuỗi cung ứng trên toàn ngành ô tô Việt Nam và Australia để xác định các cơ hội thương mại và đầu tư.
- Việt Nam sẽ tinh giản hóa các yêu cầu đối với thương mại hàng hóa nguyên mẫu và các mặt hàng đầu vào quan trọng khác để khuyến khích nghiên cứu và phát triển mạnh mẽ hơn trong lĩnh vực sản xuất.
- Australia, cùng với sự hỗ trợ của Việt Nam, sẽ nâng cao nhận thức về khả năng sản xuất quốc phòng của Australia thông qua các nhiệm vụ thương mại.
- Australia tiếp tục hỗ trợ Chương trình Better Work của Tổ chức Lao động Quốc tế và Tổ chức Tài chính Quốc tế (ILO-IFC) để hỗ trợ những tiêu chuẩn lao động và thúc đẩy trao quyền kinh tế cho lực lượng lao động chủ yếu là nữ trong các nhà máy may mặc của Việt Nam.



## DU LỊCH

Ghi nhận rằng ngành du lịch quốc tế là một trong những lĩnh vực bị ảnh hưởng nặng nề nhất bởi COVID-19. Australia và Việt Nam nhận thấy ngành du lịch của hai nước sẽ phải đối mặt với những thách thức chuyển đổi và cơ cấu hậu COVID-19 như một hệ quả của sự thay đổi lâu dài trên toàn cầu đối với ngành du lịch và lối hành.

### THÚC ĐẨY SỰ PHỤC HỒI VÀ TĂNG TRƯỞNG CHO NGÀNH DU LỊCH HẬU COVID-19

Việt Nam và Australia sẽ hợp tác để hỗ trợ du lịch hai chiều nhằm phục hồi và tiếp tục phát triển sau khi dịch bệnh được đẩy lùi. Hành động bao gồm thông qua hỗ trợ phát triển lực lượng lao động du lịch lành nghề để giải quyết tình trạng thiếu hụt lao động khi ngành du lịch bắt đầu phục hồi, đặc biệt tập trung vào việc thúc đẩy sự tham gia và nâng cao năng lực lãnh đạo của phụ nữ trong lĩnh vực này.

- Với những giám sát viên và các quản lý trong ngành đa phần là phụ nữ tại Việt Nam, việc cung cấp chương trình đào tạo chứng chỉ nghiệp vụ ngành quản trị khách sạn và du lịch do tổ chức đào tạo của Australia cung cấp sẽ hỗ trợ phát triển lực lượng lao động du lịch lành nghề và duy trì các kỹ năng và chuyên môn du lịch.

#### MỤC HÀNH ĐỘNG

Hợp tác để đảm bảo ngành du lịch của hai nước phục hồi và phát triển khi hạn chế du lịch được gỡ bỏ

#### CÁC SÁNG KIẾN CHÍNH

- Việt Nam và Australia chia sẻ thông tin về các biện pháp ứng phó của ngành du lịch đối với đại dịch COVID-19, bao gồm kết quả điều tra Triển vọng Phục hồi Kinh tế Du khách do Hội đồng chuyên gia kinh tế Australia thực hiện và các chính sách hỗ trợ ngành du lịch, cũng như nỗ lực thu hút sự tham gia của các hãng hàng không và doanh nghiệp du lịch trong việc phát triển các chương trình kích cầu du lịch.
- Sau khi biên giới mở cửa trở lại đối với du lịch quốc tế, hai nước sẽ cùng triển khai các hoạt động quảng bá điểm đến du lịch và tuyên truyền về an toàn du lịch cho nhân dân hai nước.



## KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

Australia và Việt Nam có lợi ích bổ sung cho nhau về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Đổi mới sẽ rất quan trọng cho cả hai nước trong ứng phó với dịch bệnh COVID-19 nhưng cũng là nền tảng cốt lõi để cạnh tranh thương mại và phát triển công nghiệp nói chung. Một trong ba trụ cột của quan hệ Đối tác Chiến lược Australia-Việt Nam, dựa trên niềm tin chung của hai nước là đổi mới sáng tạo. Hai nước có niềm tin chung rằng kiến thức và đổi mới sẽ củng cố sự tăng trưởng và thịnh vượng bền vững trong tương lai của hai quốc gia.

Xây dựng dựa trên sự hợp tác đang kể hiện có bao gồm hỗ trợ phát triển song phương của Australia cho Việt Nam, Việt Nam và Australia sẽ ủng hộ một số sáng kiến để thúc đẩy sự hợp tác trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, và áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế để phát triển kinh tế xã hội bền vững. Trọng tâm của các hoạt động mới sẽ tạo ra các cơ hội thương mại và liên kết lâu dài giữa hai nước.

Hoạt động sẽ bao gồm việc thành lập Sáng kiến Hợp tác Khoa học, Công nghệ và Đổi mới Sáng tạo Australia-Việt Nam để thúc đẩy hợp tác giữa các doanh nghiệp, trường đại học và tổ chức nghiên cứu của Australia và Việt Nam trong các dự án nghiên cứu liên kết đem lại lợi ích chung cho hai quốc gia, ngoài các sáng kiến khác. Sáng kiến này sẽ cung cấp nhiều khoản tài trợ có tính cạnh tranh hấp dẫn cho các ứng viên Úc và các đối tác Việt Nam trong các lĩnh vực nghiên cứu ưu tiên phù hợp với Kế hoạch hành động chung Australia-Việt Nam về Khoa học và Công nghệ. Các lĩnh vực nghiên cứu ưu tiên tiềm năng có thể bao gồm sự phát triển bền vững của nền kinh tế biển; kinh doanh thực phẩm và nông nghiệp, tái chế và quản lý chất thải; và các công nghệ khí thải thấp. Các khoản tài trợ sẽ đi kèm bổ sung cho những sáng kiến quan trọng đối với các lĩnh vực được liệt kê ở những phần khác trong Kế hoạch thực hiện này, cùng với những khoản tài trợ được cung cấp thông qua Chương trình Tài trợ Đối tác Đổi mới Aus4Innovation.

### MỤC HÀNH ĐỘNG

Thúc đẩy hợp tác thương mại trong các lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, và áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế để phát triển kinh tế xã hội bền vững

### CÁC SÁNG KIẾN CHÍNH

- Việt Nam và Australia sẽ thành lập Sáng kiến Hợp tác Khoa học, Công nghệ và Đổi mới Sáng tạo Australia-Việt Nam, với sự đồng tài trợ từ Việt Nam và Australia, như một khuôn khổ cho quá trình tài trợ mang tính cạnh tranh để thúc đẩy hợp tác giữa các doanh nghiệp, trường đại học và tổ chức nghiên cứu của Australia và Việt Nam nhằm thực hiện các dự án hợp tác nghiên cứu đem lại lợi ích chung cho hai bên và thúc đẩy sự đa dạng, hòa nhập và bình đẳng trong lĩnh vực này.
- Tiếp tục hợp tác thông qua chương trình Aus4Innovation để thúc đẩy chương trình nghị sự và hệ thống đổi mới sáng tạo của Việt Nam, bao gồm sẵn sàng nắm bắt các cơ hội do Công nghiệp 4.0 mang lại.
- Việt Nam và Australia cam kết thực hiện kết nối các trường đại học của Australia và Việt Nam, đặc biệt là trao đổi sinh viên và giảng viên, để giúp xây dựng mối quan hệ lâu dài và đổi mới thông qua hợp tác nghiên cứu.
- Tổ chức hội nghị chuyên gia giữa các quan chức Australia và Việt Nam để thảo luận về các vấn đề xung quanh khoa học và nghiên cứu, bao gồm các chủ đề về hợp tác trong tương lai và các lĩnh vực chính sách hai nước cùng quan tâm.
- Australia ủng hộ các chương trình cố vấn và đào tạo phát triển kỹ năng cho các nữ doanh nhân và nhà nghiên cứu trong các ngành sáng tạo và tri thức chuyên sâu.
- Australia ủng hộ một diễn đàn thí điểm để kết nối các doanh nghiệp vừa và nhỏ của cả hai nước và thúc đẩy sử dụng công nghệ nhiều hơn thông qua mô hình chuyển giao công nghệ.

- Australia ủng hộ hoạt động thí điểm sử dụng dữ liệu nhãn hiệu để xác định các hoạt động xây dựng thương hiệu và khám phá các thị trường xuất khẩu mới cho các doanh nghiệp Việt Nam, cũng như nâng cao nhận thức của các công ty Việt Nam về sự hỗ trợ của Australia đối với hoạt động dựa trên cơ sở dữ liệu.
- Australia hỗ trợ Việt Nam trong nghiên cứu và chuyển giao công nghệ sản xuất hóa chất xanh, chẳng hạn như tìm hiểu cơ hội với CSIRO để sử dụng Hóa học dòng chảy (Flow Chemistry) giúp hỗ trợ áp dụng mô hình kinh tế vòng tròn và các nguyên tắc/tiêu chí của hóa học xanh nhằm giúp Việt Nam đạt được mục tiêu phát triển bền vững.





## KINH TẾ SỐ

Australia và Việt Nam nhận thấy tầm quan trọng của công nghệ số và thương mại số như là những yếu tố thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tăng cường phát triển và phúc lợi xã hội, bao gồm đối với cả doanh nhân nữ. Để tăng cường thương mại số giữa Australia và Việt Nam, hai nước sẽ hợp tác trong các vấn đề liên quan tới quy tắc và môi trường pháp lý của thương mại số; an toàn và bảo mật thông tin trên không gian mạng và cơ sở hạ tầng thiết yếu; chuyển đổi số các dịch vụ chính phủ.

### TĂNG CƯỜNG THỰC HIỆN CÁC QUY TẮC THƯƠNG MẠI SỐ VÀ TẠO DỰNG MÔI TRƯỜNG PHÁP LÝ TRONG NƯỚC CÓ LỢI CHO THƯƠNG MẠI SỐ

Australia và Việt Nam đã có những cam kết quan trọng trong các hiệp định thương mại khu vực và đa phương để hỗ trợ thương mại số và đang nỗ lực hành động để củng cố các cam kết này, bao gồm thông qua các cuộc đàm phán nâng cao thương mại điện tử AANZFTA và sáng kiến Tiêu chuẩn Thương mại số ASEAN-Australia để thúc đẩy việc áp dụng và sử dụng các tiêu chuẩn quốc tế về thương mại số. Để hỗ trợ và xây dựng dựa trên những sáng kiến hiện có này, Việt Nam và Australia sẽ xây dựng Bản ghi nhớ kinh tế số (MoU), như một khuôn khổ cho gói hợp tác thương mại kỹ thuật số. Biên bản ghi nhớ sẽ tập trung vào việc đẩy mạnh thực hiện các quy tắc thương mại kỹ thuật số và định hình môi trường pháp lý trong nước như một yếu tố đóng góp cho thương mại kỹ thuật số, bao gồm xây dựng niềm tin của người tiêu dùng, giảm thiểu sự chênh lệch kỹ thuật số về giới và tháo gỡ những rào cản đối với phụ nữ trong việc tham gia thương mại số. Việc triển khai Biên bản ghi nhớ sẽ được chia ra theo từng giai đoạn, bắt đầu với giai đoạn Xác định Phạm vi để ưu tiên và xây dựng kế hoạch thực hiện các hoạt động hợp tác nêu trong Biên bản ghi nhớ. Australia sẽ tài trợ cho các hoạt động trong bản kế hoạch thực hiện nhưng đồng thời khuyến khích sự đồng đóng góp từ phía Việt Nam.

#### MỤC HÀNH ĐỘNG

Hợp tác thúc đẩy triển khai các quy tắc thương mại số và tạo dựng môi trường pháp lý trong nước như một đòn bẩy thúc đẩy thương mại số

#### CÁC SÁNG KIẾN CHÍNH

- Việt Nam và Australia phát triển Biên bản ghi nhớ Kinh tế số như một khuôn khổ cho gói hợp tác thương mại số. Kế hoạch thực hiện, còn tùy thuộc vào sự đồng thuận của cả hai Chính phủ, có thể bao gồm các hoạt động sau:
  - tăng cường phối hợp, bao gồm thông qua việc tạo điều kiện để thực hiện các kế hoạch và sáng kiến số hóa của Việt Nam ở cấp quốc gia, cấp tỉnh và cấp xã;
  - hỗ trợ phát triển các khung pháp lý, bao gồm khung pháp lý về thị trường dịch vụ số, để cải thiện khả năng tiếp cận hàng hóa và dịch vụ trên không gian mạng của người tiêu dùng và doanh nghiệp;
  - tạo điều kiện thuận lợi cho luồng dữ liệu xuyên biên giới bằng việc khuyến khích Việt Nam giảm bớt các quy định mang tính hạn chế hoặc giảm luồng dữ liệu và quy định yêu cầu lưu trữ dữ liệu trong nước;
  - tạo điều kiện thuận lợi cho thương mại số và giao dịch điện tử bằng việc hỗ trợ Việt Nam thực hiện các cam kết bao gồm giao dịch thương mại không cần giấy tờ (paperless), sử dụng chữ ký điện tử, hóa đơn điện tử, thanh toán điện tử và những cam kết khác;
  - tăng cường bảo vệ quyền lợi và lòng tin của người tiêu dùng trên không gian mạng, bao gồm khả năng của Việt Nam trong việc xử lý thư rác, bảo vệ thông tin cá nhân và quyền riêng tư;
  - chia sẻ những kinh nghiệm thiết thực tốt nhất trong quy định và chính sách về viễn thông, bao gồm sự phát triển và triển khai cơ sở hạ tầng băng thông di động 5G; và
  - chia sẻ và trao đổi kinh nghiệm trong lĩnh vực phát thanh truyền hình và thông tin điện tử, quản trị và quản lý internet, bao gồm chia sẻ những bài học kinh nghiệm về quản lý tên miền cấp cao nhất dưới dạng mã quốc gia.

## NÂNG CAO HỆ THỐNG MẠNG VÀ CÔNG NGHỆ THIẾT YẾU (BAO GỒM BẢO MẬT THÔNG TIN VÀ CƠ SỞ HẠ TẦNG THIẾT YẾU)

Thông qua khuôn khổ Chương trình Hợp tác Hệ thống mạng và Công nghệ thiết yếu của Australia, Australia sẽ sử dụng và thúc đẩy chuyên môn của chính phủ và doanh nghiệp của mình để gắn kết Việt Nam trong việc tăng cường sức bền của hệ thống mạng và công nghệ thiết yếu.

### MỤC HÀNH ĐỘNG

Hợp tác để nâng cao hệ thống mạng và công nghệ thiết yếu (bao gồm bảo mật thông tin và cơ sở hạ tầng thiết yếu)

### CÁC SÁNG KIẾN CHÍNH

- Mở rộng hợp tác về hệ thống mạng và công nghệ thiết yếu (bao gồm bảo mật thông tin và cơ sở hạ tầng thiết yếu) thông qua khuôn khổ Chương trình Hợp tác Hệ thống mạng và Công nghệ thiết yếu do Australia tài trợ, tập trung vào:
  - Chuẩn công nghệ thiết yếu;
  - cơ sở hạ tầng viễn thông và an ninh thiết yếu, với việc tập trung vào các thành phố thông minh có sức bền;
  - quyền con người trên không gian mạng và quy tắc đạo đức trong sử dụng công nghệ như trí tuệ nhân tạo AI; và
  - đào tạo về ứng dụng luật pháp quốc tế vào không gian mạng và thúc đẩy các chuẩn mực quốc tế về hệ thống mạng.

### MỤC HÀNH ĐỘNG

Mở rộng nâng cao năng lực hiện có và chia sẻ kinh nghiệm chuyển đổi số để thúc đẩy chương trình nghị sự chính phủ điện tử của Việt Nam và Australia

### CÁC SÁNG KIẾN CHÍNH

- Tiếp tục hợp tác về chương trình nghị sự Chính phủ điện tử thông qua khuôn khổ Biên bản ghi nhớ giữa Cơ quan Chuyển đổi số Australia và Văn phòng Chính phủ Việt Nam.

## CHIA SẺ KINH NGHIỆM CHUYỂN ĐỔI SỐ ĐỂ THÚC ĐẨY CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ

Australia và Việt Nam sẽ mở rộng việc xây dựng năng lực hiện có và chia sẻ kinh nghiệm chuyển đổi số, theo Biên bản ghi nhớ hiện có giữa Cơ quan Chuyển đổi số của Australia và Văn phòng Chính phủ Việt Nam, để thúc đẩy các chương trình nghị sự của Chính phủ điện tử của Việt Nam và Australia.



## NGÀNH DỊCH VỤ

Ngành dịch vụ khi được hỗ trợ bởi các quy định hợp lý có hiệu quả của chính phủ sẽ là động lực chính của tăng trưởng kinh tế và đã đóng góp đáng kể cho nền kinh tế của cả hai nước. Ngành dịch vụ cũng có ý nghĩa quan trọng đối với việc làm và tinh thần khởi nghiệp của nữ giới, đem lại cơ hội trao quyền kinh tế cho phụ nữ và tăng cường phát triển kinh tế. Australia và Việt Nam sẽ ủng hộ các sáng kiến nâng cao nhận thức về các cơ hội và khả năng bổ sung kinh tế dịch vụ của Việt Nam và Australia, công nhận quan hệ đối tác chiến lược giữa doanh nghiệp và chính phủ là chìa khóa để đẩy mạnh thành công của ngành dịch vụ.

Các sáng kiến chính được nêu dưới đây tập trung vào hợp tác trong các tiểu lĩnh vực dịch vụ Y tế, Vận tải và Hậu cần. Những lĩnh vực dịch vụ khác mà hai nước hợp tác nhằm giúp tăng trưởng thương mại được nêu ra trong bản Kế hoạch thực hiện, bao gồm: Du lịch; Giáo dục, Kỹ năng và Đào tạo; Dịch vụ chuyên nghiệp và tài chính; Kinh tế số; Quản lý nước và chất thải; Viễn thông và Công nghệ thông tin (bao gồm không gian mạng); và thiết bị khai thác METS được liệt kê ở các mục khác trong Bản kế hoạch thực hiện này.

### MỤC HÀNH ĐỘNG

**Nâng cao nhận thức về các cơ hội và khả năng bổ sung cho nhau trong lĩnh vực y tế và dịch vụ vận tải và hậu cần của Australia và Việt Nam**

### CÁC SÁNG KIẾN CHÍNH

- Tăng cường liên nối giữa các nhà khoa học, chuyên gia y tế và các tổ chức nghiên cứu của Australia và Việt Nam thông qua các học bổng y tế do Australia tài trợ và hợp tác liên kết các nỗ lực nghiên cứu khoa học.
- Australia phát triển quan hệ đối tác giữa CSIRO, các tổ chức phi lợi nhuận Australia và Chính phủ Việt Nam nhằm nâng cao năng lực của Việt Nam và Australia trong lĩnh vực mới nổi là dịch vụ khám bệnh từ xa (telehealth) và trí tuệ nhân tạo cho việc cung cấp các dịch vụ sức khỏe và tăng cường đầu tư vào các công nghệ của Australia.

- Australia hỗ trợ xuất khẩu chăm sóc sức khỏe chuyên biệt và đào tạo thương mại hóa xuyên biên giới cho các công ty của Australia và Việt Nam đang ở giai đoạn đầu của quá trình kinh doanh, để tăng cường quan hệ đối tác đổi mới, đem lại tác động đáng kể và tăng khả năng phục hồi, sức bền thông qua các ngành công nghiệp tăng trưởng trong tương lai của cả hai nước.
- Trong giai đoạn tiếp theo của chương trình đào tạo Aus4Skills, triển khai khung chất lượng giáo dục và thúc đẩy phát triển kỹ năng toàn diện và việc làm trong lĩnh vực hậu cần và các ngành liên quan của Việt Nam thông qua các trung tâm và doanh nghiệp đào tạo kỹ thuật và dạy nghề.
- Tiếp tục hỗ trợ Việt Nam đưa ra các đề xuất và khái niệm của dự án cơ sở hạ tầng giao thông chất lượng cao, bao gồm tạo điều kiện tốt hơn nhằm xúc tiến quan hệ hợp tác giữa khối doanh nghiệp nhà nước và tư nhân, thông qua dự án giao thông Aus4Transport do Australia tài trợ.
- Australia khuyến khích các doanh nghiệp Australia đầu tư và hợp tác trong lĩnh vực hậu cần của Việt Nam
- Thông qua CSIRO, các đối tác đa phương và địa phương, giải quyết các vấn đề phức tạp về thể chế và những chênh lệch năng lực để tăng cường hợp tác kỹ thuật số và chuyển đổi kết nối trong lĩnh vực vận tải, hậu cần và nông nghiệp ở Việt Nam.



## XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ TỰ DO VÀ CỞI MỞ

Australia và Việt Nam công nhận hệ thống thương mại toàn cầu dựa trên luật lệ là cơ sở cho thương mại quốc tế mở dựa trên các nguyên tắc thị trường, phù hợp với các cam kết của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) và các hiệp định thương mại tự do trong khu vực và nhất trí làm việc với các đối tác để giải quyết các thách thức kinh tế và thực tiễn kinh tế cường chế.

### THÚC ĐẨY TẦM QUAN TRỌNG CỦA MỘT HỆ THỐNG THƯƠNG MẠI ĐA PHƯƠNG MẠNH MỀ DỰA TRÊN LUẬT LỆ ĐỐI VỚI KHU VỰC

Việt Nam và Australia sẽ tiếp tục thảo luận và thúc đẩy tầm quan trọng của một hệ thống thương mại đa phương mạnh mẽ, dựa trên luật lệ đối với khu vực, bao gồm hỗ trợ phục hồi kinh tế sau đại dịch. Tuân thủ các quy định của WTO là nghĩa vụ của tất cả các thành viên. Thúc đẩy cải cách WTO trước Hội nghị Bộ trưởng WTO lần thứ 12 (MC12) và bên ngoài Hội nghị nhấn mạnh cam kết của hai nước đối với hệ thống.

Australia và Việt Nam sẽ tiếp tục đối thoại ở cấp bộ trưởng và cấp cao về cách thức mà khu vực của chúng ta có thể thúc đẩy những kết quả tích cực và có ý nghĩa trong các cuộc đàm phán WTO và về cải cách WTO tại Hội nghị Bộ trưởng MC12 trong những vấn đề như là: Cải cách cơ quan phúc thẩm; cải cách nông nghiệp tập trung vào hỗ trợ thị trường nội địa; đàm phán trợ cấp thủy sản; đàm phán đa phương; bình đẳng giới và kết quả trao quyền kinh tế cho phụ nữ; minh bạch trong WTO và những vấn đề khác. Việt Nam và Australia cũng sẽ thiết lập cuộc đối thoại và trao đổi về chính sách và thực tiễn liên quan đến các biện pháp phòng vệ thương mại (bao gồm chống bán phá giá, thuế đối kháng và các biện pháp tự vệ toàn cầu).

### THỰC HIỆN CÁC CAM KẾT HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO

Việt Nam và Australia sẽ hợp tác để thực hiện hiệu quả các cam kết của Hiệp định CPTPP, bao gồm khuyến khích thúc đẩy quá trình phê chuẩn của 4 nước ký kết còn lại và mở rộng số lượng các nước thành viên thông qua quá trình gia nhập thành viên mạnh mẽ và

minh bạch. Hai nước sẽ hỗ trợ và phối hợp để bảo đảm các cuộc họp của Ủy ban CPTPP được tổ chức thành công, bao gồm cả khi Australia và Việt Nam luân phiên đảm nhận chức vụ Chủ tịch của Ủy ban này vào năm 2025 và 2026.

Dựa trên thành công của Hiệp định thành lập Khu vực thương mại tự do Asean-Australia-New Zealand (AANZFTA), Việt Nam và Australia sẽ hợp tác trong việc nâng cấp AANZFTA theo hướng đôi bên cùng có lợi, trong khoảng thời gian đã thỏa thuận để Hiệp định giữ được tính hiện đại, đảm bảo chất lượng cao, phù hợp với doanh nghiệp và củng cố chuỗi cung ứng trong khu vực và hỗ trợ các nỗ lực phục hồi lâu dài sau đại dịch.

Việt Nam và Australia sẽ hợp tác để đảm bảo Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP) có hiệu lực và được thực hiện theo cam kết.

Hai nước sẽ hợp tác chặt chẽ để hỗ trợ các doanh nghiệp tận dụng hiệu quả những lợi ích mà Hiệp định AANZFTA, CPTPP và RCEP đem lại. Hơn nữa, hai nước sẽ nỗ lực hết sức để giải quyết những vấn đề có thể nảy sinh trong quá trình triển khai các Hiệp định nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho thương mại và tối đa hóa những lợi ích của Hiệp định, đồng thời giảm bớt các rào cản thương mại (bao gồm cả hàng rào phi thuế quan) có thể gây ra tác động tiêu cực đến thương mại song phương.

Australia và Việt Nam sẽ tiếp tục hợp tác kinh tế để tạo thuận lợi cho đầu tư, bao gồm thông qua các hoạt động phát triển năng lực và thực hiện các hiệp định thương mại quốc tế (như AANZFTA, CPTPP và RCEP) và cải thiện quan hệ với các nhà đầu tư nước ngoài.

Cả hai nước sẽ tăng cường hợp tác kinh tế trong các cơ chế do ASEAN dẫn dắt, bao gồm Hội nghị Cấp cao Đông Á, cũng như APEC và các diễn đàn khác, để thúc đẩy các kết quả tăng cường hội nhập kinh tế khu vực bao gồm cả khu vực Mekong và Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương mở rộng.

Cả hai nước vẫn cam kết thúc đẩy một khu vực hòa bình, ổn định, cởi mở, bao trùm, thịnh vượng trên cơ sở tôn trọng luật pháp quốc tế, chủ quyền và quyền hạn của các quốc gia theo quy định trong Công ước Liên Hợp Quốc về Luật Biển năm 1982.

#### MỤC HÀNH ĐỘNG

Hợp tác để thúc đẩy một hệ thống thương mại đa phương mạnh mẽ, dựa trên luật lệ trong khu vực để làm cơ sở cho thương mại quốc tế cởi mở dựa trên các nguyên tắc thị trường, theo những cam kết WTO và FTA của các quốc gia thành viên.

#### CÁC SÁNG KIẾN CHÍNH

- Hai nước hợp tác để đạt được những kết quả tích cực và có ý nghĩa trong các cuộc đàm phán WTO và về cải cách WTO tại Hội nghị bộ trưởng MC12.
- Việt Nam và Australia hợp tác để nâng cấp Hiệp định AANZFTA theo cách tiếp cận đôi bên cùng có lợi và khẩn trương.
- Việt Nam và Australia thực hiện hiệu quả các cam kết của Hiệp định CPTPP, bao gồm việc Australia và Việt Nam đảm nhiệm vai trò Chủ tịch Hội đồng CPTPP luân phiên vào năm 2025 và 2026.
- Cả hai nước hợp tác đảm bảo Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP) có hiệu lực và được thực hiện theo cam kết.
- Việt Nam và Australia hợp tác về vấn đề Quy tắc xuất xứ và vấn đề liên quan đến cấp giấy chứng nhận.
- Việt Nam và Australia cùng nỗ lực giảm bớt các rào cản thương mại, bao gồm các rào cản phi thuế quan và những rào cản phụ nữ gặp phải khi tham gia các hoạt động thương mại và đầu tư.
- Hai nước củng cố sâu sắc hơn quan hệ hợp tác kinh tế trong ASEAN, APEC, EAS và những diễn đàn khu vực khác.
- Việt Nam và Australia thiết lập đối thoại và trao đổi phi chính thức các biện pháp liên quan tới phòng vệ thương mại.





A decorative graphic consisting of several concentric, slightly irregular circles in a dark teal color, centered on the page. The circles are of varying thicknesses and are arranged in a way that they appear to be layered or overlapping, creating a sense of depth and movement.

AUSTRALIA VÀ VIỆT NAM  
CHIẾN LƯỢC TĂNG CƯỜNG  
HỢP TÁC KINH TẾ